

Số: 06/GCNDKHĐ-SLĐTBXH

Bình Định, ngày 24 tháng 3 năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định chứng nhận:

**1. Tên cơ sở đăng ký: TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ
GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Thuộc: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định.

Địa chỉ trụ sở chính: 361 đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056.3847171, Fax : 056 3847171, Email: ttdtnvgvt@vnn.vn.

Địa chỉ cơ sở đào tạo khác: xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Quyết định thành lập số: 371/QĐ-UB ngày 02/3/1996 của UBND tỉnh Bình Định.

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính:

Số TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Lái xe ô tô hạng B, C	2.958	Sơ cấp

b) Tại cơ sở đào tạo (xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định):

Số TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Lái xe ô tô hạng B, C	990	Sơ cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.
Số chứng thực: 320 Quyển số: 01 SCT/BS

Ngày 11-05-2017

PHÓ CHỦ TỊCH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hùng



Nguyễn Thanh Tâm

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

TÀI LIỆU

GIẢNG DẠY VỀ PHÒNG,
CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA
KHI THAM GIA GIAO THÔNG

Dùng cho các lớp đào tạo lái xe

Hà Nội, tháng 11/2019

LỜI NÓI ĐẦU

Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 4/6/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có quy định giảng dạy 02 giờ về “phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông”.

Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn tài liệu “Phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông” là một nội dung trong giáo trình “Đạo đức người lái xe và Văn hóa giao thông”.

Các cơ sở đào tạo lái xe có thể sử dụng tài liệu này làm giáo trình để đào tạo tại cơ sở hoặc tự biên soạn giáo trình để giảng dạy theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Ý kiến đóng góp xin gửi về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ô D 20 đường Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Chủ biên:

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Biên soạn:

Ths.Vương Trọng Minh

Hiệu đính:

Ths. Lương Duyên Thống

Ks. Trần Quốc Tuấn

Sử dụng rượu, bia là thói quen tiêu dùng đã tồn tại lâu đời ở nhiều nước cũng như Việt Nam, được coi là phương tiện giao tiếp xã hội. Sử dụng rượu, bia ở liều lượng chừng mực, trên một số cá nhân có thể mang lại một số tác động tích cực. Tuy nhiên, do rượu, bia đều chứa cồn là chất gây nghiện, được Tổ chức Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) xếp vào nhóm chất gây ung thư¹, có tác động lên hầu hết các cơ quan trong cơ thể nên việc sử dụng rượu, bia có nguy cơ gây ra tác động với sức khỏe, xã hội, kinh tế và cần có cơ chế quản lý khác với các hàng hóa thông thường theo hướng phòng ngừa, hạn chế tác hại ngay từ khi con người tiếp cận sản phẩm này.

Đã có không ít những phân tích của nhà chức trách, các chuyên gia và báo chí đề cập về vấn đề tai nạn giao thông ở Việt Nam. Các nghiên cứu, phân tích chỉ ra rằng: Có nhiều nguyên nhân, gồm cả khách quan và chủ quan. Song nguyên nhân chủ quan được đề cập nhiều hơn cả. Trong đó việc sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã gây ra nhiều vụ tai nạn thảm khốc trong thời gian qua do khả năng điều khiển phương tiện suy giảm nhanh chóng khi nồng độ cồn trong máu tăng. Khi mới uống một chút (cỡ khoảng nửa cốc bia hoặc nửa ly rượu vang), khả năng phân tích, phản ứng, xử lý của người điều khiển phương tiện đã bị giảm rất nhanh. Ở mức 50 mg/100 ml máu các phản ứng cơ bản để điều khiển phương tiện một cách an toàn (duy trì tốc độ, giảm tốc, chuyển hướng) bắt đầu giảm nhanh². Đặc biệt, khi sử dụng rượu bia, khả năng kiềm chế của người lái giảm, nguy hiểm hơn xuất hiện tâm lý “vẫn có thể lái xe an toàn” trong khi thực tế không phải như vậy. Do vậy, điều khiển phương tiện khi nồng độ cồn quá mức cho phép được coi là hành vi phạm tội tại phần lớn các quốc gia và bị xử lý rất nặng.

Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông dùng để giảng dạy tại các cơ sở đào tạo lái xe và tuyên truyền tác hại của rượu, bia đối với người điều khiển phương tiện giao thông nói riêng và người sử dụng rượu, bia thường xuyên nói chung.

¹ Bệnh Viện K, Bộ Y tế

² Báo Việt Nam Net Bài viết của tác giả Trần Hữu Minh Phó chánh VP Ủy ban An toàn GT QG.

I. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia

1. Tác hại của sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe

Bằng chứng khoa học quốc tế cho thấy rượu, bia là nguyên nhân trực tiếp của ít nhất 30 bệnh, chấn thương và là nguyên nhân gián tiếp của ít nhất 200 loại bệnh tật nằm trong danh mục phân loại bệnh tật quốc tế ICD10 (một số tên bệnh đã có từ rượu như loạn thần do rượu, xơ gan do rượu, hội chứng rượu bào thai ...), là một trong 4 yếu tố nguy cơ chính đối với các bệnh không lây nhiễm.

Sử dụng rượu, bia gây tổn thương đến nhiều cơ quan, chức năng của cơ thể như: gây ung thư (gan, khoang miệng, họng, thanh quản, thực quản, tụy, thận, đại – trực tràng, vú); gây rối loạn tâm thần kinh (loạn thần, trầm cảm, rối loạn lo âu, giảm khả năng tư duy); bệnh tim mạch (nhồi máu cơ tim, đột quỵ); bệnh tiêu hóa (tổn thương gan, xơ gan, viêm tụy cấp tính hoặc mạn tính); ảnh hưởng tới chất lượng giống nòi và phát triển bào thai; suy giảm miễn dịch...³

Trên thế giới, mỗi năm rượu, bia là nguyên nhân gây tử vong cho 3,3 triệu người, chiếm 5,9% tổng số tử vong, làm mất 5,1 % số năm sống khỏe mạnh của con người, tương đương gánh nặng về sức khỏe do hút thuốc là gây ra.

Tại Việt Nam, rượu, bia xếp thứ 05 trong 15 yếu tố nguy cơ sức khỏe hàng đầu⁴. Số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy năm 2012 có 8,3% số trường hợp tử vong liên quan đến sử dụng rượu, bia⁵, 71,7% trường hợp tử vong do xơ gan ở nam và 36,2% trường hợp tử vong do tai nạn giao thông ở nam là do sử dụng rượu, bia. 15% số giường bệnh tại các bệnh viện tâm thần dành cho điều trị người bệnh loạn thần do rượu, bia. Bên cạnh đó, tổn hại sức khỏe do ngộ độc rượu, bia trong đó có rượu, bia không đảm bảo chất lượng, không kiểm soát được nguồn gốc rượu, bia pha từ cồn công nghiệp.

2. Tác hại của sử dụng rượu bia, đối với gia đình và xã hội

Nếu so với hút thuốc lá thì các hệ lụy về mặt xã hội do sử dụng rượu, bia gây ra nghiêm trọng hơn nhiều, bao gồm: tai nạn giao thông, chấn thương, bạo lực gia đình, mất an ninh trật tự, gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

Tại Việt Nam, rượu, bia là một trong 03 nguyên nhân hàng đầu làm gia tăng tỷ lệ tai nạn giao thông ở nam giới độ tuổi từ 15-49⁶. Theo báo cáo của WHO (2014) tại

³ Tổ chức Y tế thế giới, Báo cáo toàn cầu về thực trạng đồ uống có cồn và sức khỏe năm 2011, 2014.

⁴ Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study.

⁵ WHO Global information system on alcohol and health, 2014.

⁶ Chạy quá tốc độ, lấn làn và sử dụng rượu, bia tham gia giao thông, Cục CSGT – Bộ Công an, 2014.

nạn giao thông liên quan đến rượu, bia ước tính chiếm 36,2% ở nam giới và 0,7% ở nữ giới ⁷. Nghiên cứu của WHO phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trên 14.990 nạn nhân tai nạn giao thông nhập viện tại 6 tỉnh ⁸ thì 28% người đi xe máy có nồng độ cồn trong máu cao hơn mức cho phép (50 mg/dl), 63,4% người lái xe ô tô có nồng độ cồn trong máu cao hơn mức cho phép (0 mg/dl). ⁹

Thống kê hằng năm có khoảng 800 ca tử vong do bạo lực có liên quan đến sử dụng rượu, bia; Khoảng gần 30 % số vụ gây rối trật tự xã hội có liên quan đến sử dụng rượu, bia; Phạm pháp hình sự liên quan đến rượu, bia trong độ tuổi trước 30 chiếm tới 70% ¹⁰.

Nhiều hộ gia đình Việt Nam (HGD) đang đối mặt với các vấn đề liên quan đến rượu, bia: 11% HGD xảy ra bạo lực gia đình mà nạn nhân chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ em ¹¹. Tỷ lệ trẻ em Việt Nam chịu tác hại từ việc sử dụng rượu, bia của người khác thuộc nhóm 2 nước cao nhất ¹².

Tình trạng người dân ở các khu vực kém phát triển hơn uống rượu, bia ở mức có hại hiện nay là yếu tố nguy cơ có thể góp phần gia tăng khoảng cách giàu nghèo ¹³. Tác hại từ việc sử dụng rượu, bia của người lớn đối với trẻ em được ghi nhận phổ biến hơn các hộ gia đình ở nông thôn, thu nhập thấp và có người sử dụng nhiều rượu, bia. Phụ nữ và trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số đang là đối tượng gánh chịu tác hại từ việc sử dụng rượu, bia ¹⁴, trong đó người dân tộc thiểu số chịu hậu quả cao gấp 3 đến 4 lần so với người Kinh. ¹⁵

3. Tác hại của sử dụng rượu bia đối với kinh tế

Sử dụng rượu, bia có thể gây ra gánh nặng kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội do các phí tổn về chăm sóc sức khỏe, giảm hoặc mất năng suất lao động và giải quyết các hậu quả xã hội khác. Chi tiêu cho rượu, bia chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi tiêu của các hộ nghèo và là nguyên nhân làm cho tình trạng nghèo đói tăng thêm. Theo Thống kê của WHO, phí tổn kinh tế do rượu, bia chiếm từ 1,3% - 3,3 % GDP của mỗi quốc gia, trong đó chi phí gián tiếp thường nhiều hơn gấp 2 lần

⁷ WHO (2014a). Global status report on alcohol and health 2014. Geneva.

⁸ Yên Bái, Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh.

⁹ Tổ chức Y tế thế giới (2010). Nghiên cứu tại Việt Nam từ tháng 7/2009 – tháng 10/2010.

¹⁰ Nghiên cứu của Học viện Cảnh sát tại 11 tỉnh năm 2015

¹¹ Viện Chiến lược và Chính sách y tế 2018. Hậu quả của sử dụng rượu, bia đối với hộ gia đình ở Việt Nam

¹² Bị người uống rượu đánh đập, phải chứng kiến bạo lực nghiêm trọng liên quan đến rượu, bia trong gia đình, bị bỏ mặc, thiếu sự chăm sóc bảo vệ của người lớn, gia đình không còn tiền để chi cho các nhu cầu thiết yếu cho trẻ do thành viên hộ gia đình sử dụng rượu, bia gây ra. (Tác hại của sử dụng rượu, bia đối với người xung quanh Dự án nghiên cứu WHO/ThaiHealth tại Việt Nam do Viện Chiến lược và CSYT tiến hành năm 2012-2013)

¹³ Hậu quả của sử dụng rượu, bia đối với Hộ gia đình 2018 – Viện Chiến lược về chính sách y tế.

¹⁴ Dự án nghiên cứu WHO/ThaiHealth do Viện Chiến lược và Chính sách y tế tiến hành năm 2012-2013.

¹⁵ Dự án nghiên cứu WHO/ ThaiHealth tại Việt Nam.

so với chi phí trực tiếp. Số liệu từ Đức – nước tiêu thụ rượu, bia đứng thứ 9 trên toàn cầu cho thấy, thiệt hại do rượu, bia hàng năm khoảng 20 tỷ Euro (trong khi doanh thu của ngành công nghiệp sản xuất rượu, bia là 17 tỷ Euro và số nộp ngân sách là 3,5 tỷ Euro).

Tại Việt Nam, nếu phí tổn kinh tế do rượu, bia ở mức thấp nhất của thế giới (1,3% GDP) thì thiệt hại ước tính khoảng 65 nghìn tỷ đồng¹⁶. Chi phí của người dân cho tiêu thụ chỉ riêng đối với bia của Việt Nam năm 2017 là gần 4 tỷ USD (chi phí tiêu thụ rượu không ước tính được). Ước tính chưa đầy đủ cho thấy tổng gánh nặng trực tiếp của 6 triệu bệnh nhân ung thư mà rượu, bia là một trong những nguyên nhân cấu thành chính¹⁷ đã là 25.789 tỷ đồng chiếm 0,25% tổng GDP năm 2017. Chi phí y tế trực tiếp cho người bệnh mắc rối loạn tâm thần do rượu từ 500.000-1.000.000đ/ngày. Chi phí giải quyết hậu quả của tai nạn giao thông liên quan đến rượu, bia chiếm tới 1% GDP (khoảng 5.000 tỷ đồng theo GDP năm 2017).¹⁸

4. Tác hại sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông

Theo số liệu thống kê tại Việt Nam, tai nạn giao thông (TNGT) đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm tới 99% số vụ, xấp xỉ 98% số người thiệt mạng và hơn 99% số người bị thương. Đặc biệt tại Việt Nam, hậu quả do vi phạm quy định nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện cơ giới khá lớn, vào ngày thường có tới 35% số vụ TNGT nhập viện có liên quan tới nồng độ cồn¹⁹. Vào các dịp lễ tết, số nạn nhân nhập viện do TNGT liên quan tới rượu bia tại các bệnh viện lớn có thể lên tới trên 60%, phần lớn là những trường hợp chấn thương rất nặng²⁰. Những vụ TNGT liên quan tới rượu bia gây ra những hậu quả to lớn về con người và tài sản, để lại những thiệt hại lâu dài trong cộng đồng.

4.1. Ảnh hưởng của rượu, bia đối với người lái xe

Bất kỳ mức cồn nào trong máu cũng đều có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe. Để lái xe an toàn, người lái xe cần sự tập trung, phán đoán, phản xạ nhanh chóng và chính xác trong khi còn trong rượu, bia ảnh hưởng đến tất cả những kỹ năng cần thiết để xử lý các tình huống giao thông.

a) Làm chậm thời gian phản xạ

¹⁶ Quy mô nền kinh tế năm 2017 – Tổng Cục thống kê.

¹⁷ Ung thư vú, đại trực tràng, gan, khoang miệng, dạ dày, cổ tử cung, Nguyễn Văn Thuấn, Trần Thị Thanh Hương và Cộng sự, Bệnh Viện K, năm 2017.

¹⁸ Theo báo cáo của WHO (2014) thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra bằng 2,8% GDP.

¹⁹ Tác hại của đồ uống có cồn trong việc gây nên chấn thương TNGT đường bộ trong các bệnh viện tại Việt Nam (2013). Nam Phuong Nguyen, Jonathon Passmore, Lan Thi Ngoc Tran & Anh Mai Luong. Tạp chí phòng chống thương tích giao thông 329-334..

²⁰ Thống kê của Bệnh viện Việt Đức dịp cao điểm lễ, tết 2018.

Uống bia rượu làm chậm đi thời gian phản xạ của bạn, vì vậy nó tăng nguy cơ dẫn đến tai nạn. Chẳng hạn, khi thấy một người đi ngang đường bất ngờ cần phải phanh xe gấp, não của bạn sẽ mất một khoảng thời gian lâu hơn để đưa ra quyết định.

b) Giảm khả năng phối hợp

Khi uống nhiều bia rượu, các kỹ năng phối hợp vận động giữa mắt, tay và chân của bạn bị ảnh hưởng. Những dấu hiệu thể hiện tình trạng này bao gồm đi loạng choạng hoặc không thể đứng thẳng. Khi uống quá nhiều, thậm chí bạn còn không thể ngồi được vào trong xe hay tìm cách nổ máy.

c) Giảm mất sự tập trung

Trong lúc lái xe, bạn cần phải tập trung để chạy xe đúng làn đường, kiểm soát tốc độ, dừng đèn giao thông hay tránh các phương tiện giao thông khác. Uống bia rượu, dù ở mức độ nào, đều có thể ảnh hưởng lên khả năng tập trung của bạn. Vì bị mất đi khả năng tập trung trong khi phải thực hiện việc lái xe đòi hỏi tập trung vào nhiều điều khác nhau, nên bạn rất dễ gây ra tai nạn.

d) Giảm tầm nhìn

Khi uống nhiều bia rượu, bạn thấy mắt mình bị mờ đi là do ảnh hưởng của chất cồn trên sức nhìn của bạn, thậm chí bạn không thể điều khiển mắt mình. Khi sức nhìn giảm, bạn không thể đưa ra những phán đoán chính xác về khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác cùng lưu thông trên đường. Thêm vào đó, bạn chỉ thấy được rõ ở hướng nhìn thẳng mà không nhìn rõ những vật thể xung quanh.

e) Giảm đi khả năng phán đoán

Khi điều khiển xe, khả năng phán đoán của bạn đóng vai trò rất quan trọng để giúp đưa ra các quyết định xử lý. Chẳng hạn, bạn phải đưa ra những khả năng và tình huống ứng xử trong trường hợp chiếc xe chạy phía trước của mình đột ngột chuyển làn hay rẽ. Khả năng này giúp bạn luôn tỉnh táo và nắm rõ tình trạng xung quanh khi lái xe. Tuy nhiên, khả năng này bị giảm đi khi bạn uống bia rượu.

4.2. Các mức nồng độ cồn trong máu ảnh hưởng đến khả năng lái xe

Giới hạn mức độ cồn trong máu mặc dù theo quy định là 0.05%. Tuy nhiên, bia rượu có thể ảnh hưởng ở bất kỳ mức độ nào, đừng bao giờ lái xe sau khi uống bia rượu bởi hành động đó đặt bạn và người khác vào nguy hiểm.

a) Nồng độ cồn trong máu 0.02

Giảm khả năng phán đoán, tăng sự thư giãn, tăng nhẹ nhiệt độ cơ thể, thay đổi khí sắc, giảm chức năng về thị giác, mất khả năng điều phối đa nhiệm.

b) Nồng độ cồn trong máu 0.05

Giảm khả năng phán đoán nhiều hơn, hành vi cường điệu, thiếu sự phối hợp, giảm khả năng phát hiện các vật thể dịch chuyển, mất đi sự tỉnh thức, mất đi sự ức chế, giảm kiểm soát các nhóm cơ nhỏ, giảm tốc độ phản ứng

c) Nồng độ cồn trong máu 0.08

Giảm sự phối hợp vận cơ, mất đi khả năng phán đoán, mất đi lý trí, mất khả năng kiểm soát, mất trí nhớ ngắn hạn, giảm khả năng tập trung, giảm khả năng kiểm soát tốc độ, giảm năng lực xử lý thông tin

d) Nồng độ cồn trong máu 0.10

Phối hợp kém, thời gian phản ứng chậm, giảm khả năng điều khiển phương tiện, giảm khả năng giữ cho phương tiện chạy đúng làn đường và sử dụng phanh đúng lúc, nói không rõ.

e) Nồng độ cồn trong máu 0.15

Mất thăng bằng nghiêm trọng, gần như không thể kiểm soát cơ lực, nôn ói, khả năng xử lý thông tin nghe nhìn bị giảm sút, giảm sự chú ý nghiêm trọng trong việc điều khiển xe.

4.3. Thời gian rượu, bia tiêu thụ trong cơ thể người

Trung bình, chất cồn trong rượu, bia sẽ ngấm vào máu sau khi uống xấp xỉ từ 30 phút đến 2 giờ. Mức cồn trong máu thông thường tăng đến mức cao nhất sau 3 giờ bạn dùng bia rượu. Cơ thể mất trung bình 1 giờ để thải lượng cồn từ một đơn vị cồn. Như vậy, bạn cần khoảng 6 giờ sau khi uống 3 ly rượu vang hoặc 3 chai bia để có thể lái xe một cách an toàn sau khi uống bia rượu. Nhiều người cho rằng uống cà phê, uống nước chanh, hay tắm sẽ giúp giảm ảnh hưởng của chất cồn nhanh hơn. Thực tế thì không đúng, chỉ có thời gian. Điều quan trọng cần nhớ rằng mọi hành động lái xe sau khi uống rượu bia đều vi phạm luật pháp nguy cơ gây ra những hậu quả nặng nề.

5. Diễn hình những vụ tai nạn giao thông liên quan đến người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia

- Với kinh nghiệm 13 năm lái xe Lê Trung H - người gây ra vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng làm chết 02 người vào 0h10' ngày 1/5/2019 tại đường hầm Kim Liên, Hà Nội. Lái xe gây ra vụ tai nạn này thừa nhận đã uống bia trước khi gây họa, cơ quan chức năng đã đo được nồng độ cồn của lái xe này là 0,751 mg/lít khí thở.



Vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng ngày 1/5 làm chết 2 người tại đường hầm Kim Liên, Hà Nội.
(Nguồn: baogiaothong.vn)

- Cả nhà 4 người cùng đi trên 1 xe máy bị TNGT ở Sóc Sơn Hà Nội ngày 23/9/2019, người bố đã uống rượu trước đó. Vụ TNGT khiến người mẹ và hai con nhỏ tử vong.



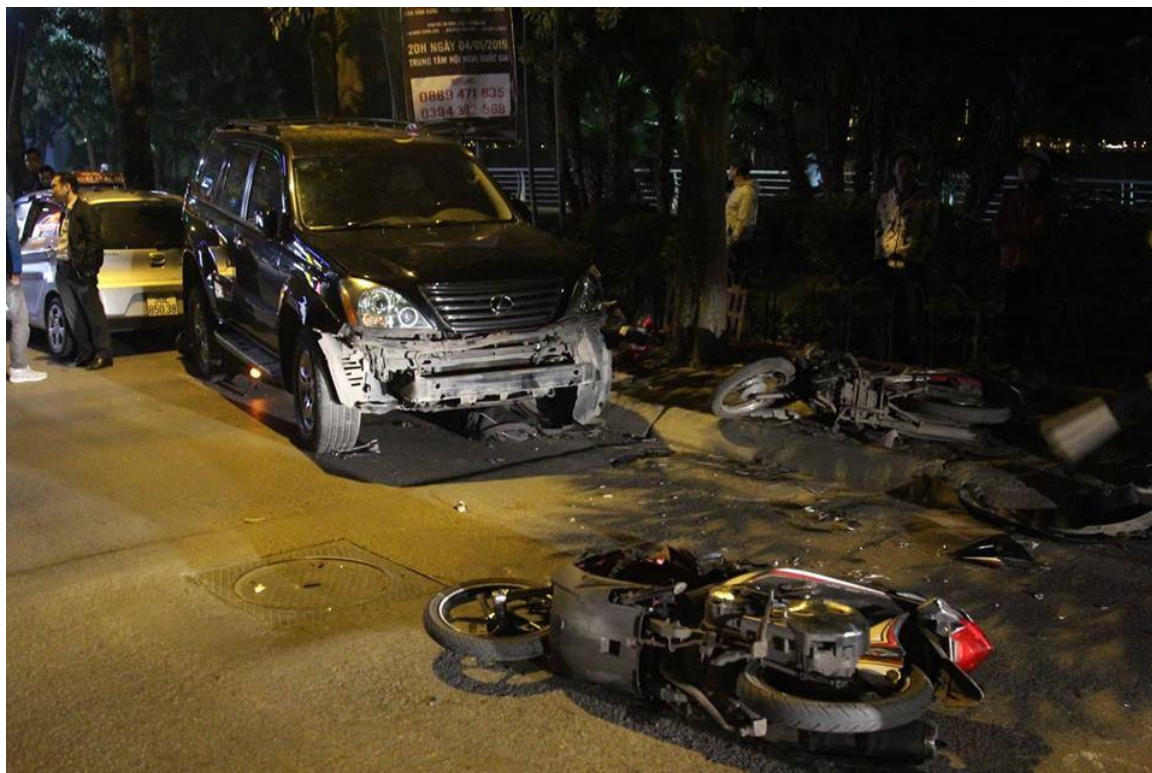
Hiện trường vụ TNGT thương tâm ở Sóc Sơn khiến người mẹ và hai con nhỏ tử vong, người bố bị thương nặng.



Hiện trường vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng tại ngã tư Hàng Xanh ngày 21.10.2018

- Vụ tai nạn xảy ra 23 giờ 10 ngày 21.10.2018 tại Ngã tư hàng xanh – TP Hồ Chí Minh, do lái xe Nguyễn T N đã sử dụng rượu, bia trước khi điều khiển ô tô 4 chỗ hiệu BMW BS 51F - 279.xx trên đường Điện Biên Phủ, hướng từ vòng xoay Nguyễn Bình Khiêm về cầu Sài Gòn. Khi đến vòng xoay Hàng Xanh, do không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, xe này đã va chạm 5 xe máy đang dừng đèn đỏ. Sau đó xe BMW tiếp tục lao thẳng vào một chiếc taxi rồi mới dừng lại. Vụ tai nạn khiến 01 người chết, 05 người bị thương.

- Vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng ở đường Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội vào 17h30 ngày 19/12/2018, lái xe Nguyễn Thu Tr điều khiển xe ô tô gây tai nạn với 07 xe máy, 01 xe taxi và 01 ô tô chuyên dụng của Cảnh sát giao thông. Sau khi gây tai nạn, Cảnh sát kiểm tra nồng độ cồn, tài xế Thu Tr đã vi phạm nồng độ cồn trên 0,7 miligam/1 lít khí thở.



Xe ô tô Lexus gây tai nạn liên hoàn



Nhiều người bị thương được đưa đi cấp cứu sau vụ tai nạn nghiêm trọng

II. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

1. Xử phạt vi phạm khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn:

1.1. Quy định xử phạt của nước ngoài

Hầu hết các nước ở Đông Nam Á, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Châu Âu đều thiết lập các trạm kiểm tra nồng độ cồn thông qua hơi thở, nồng độ cồn trong máu và mức độ tỉnh táo của lái xe và có quy định không uống rượu bia khi lái xe; Hình phạt là tước giấy phép lái xe có thời hạn. Cụ thể các mức phạt khi các lái xe vi phạm nồng độ cồn:

Bảng 1: Hình phạt đối với lái xe vi phạm nồng độ cồn tại một số quốc gia

Quốc gia	Mức BAC	Trường hợp vi phạm	Hình phạt
Trung Quốc	(0.02%) 20mg /100ml máu	Nồng độ cồn từ 0.02% - 0.08%	Phạt tiền từ 1000-2000 Nhân dân tệ cùng với đình chỉ bằng lái tới 5 năm
		Nồng độ cồn trên 0.08%	Đình chỉ bằng lái lên tới 10 năm và đối diện án phạt tù
		Gây tai nạn giao thông	cầm lái xe suốt đời, phạt tù
Hồng Kông	20mg /100ml máu hoặc 0.22mg/l khí thở	Nồng độ cồn trên 20mg /100ml máu hoặc 0.22mg/l khí thở	Bị phạt tiền và giam giữ lên tới 3 năm
Đài Loan	50mg /100ml máu hoặc 0,15mg /1l khí thở	Nồng độ cồn từ 50mg /100ml máu hoặc 0,15mg /1l khí thở tới 110mg/100ml máu	Bị phạt tiền từ 15,000 tới 90,000 TWD, tước bằng lái trong 1 năm
		Nồng độ trên 110mg/100ml máu	Tước bằng lái 1 năm cộng với án từ 2 năm cho tội danh " gây nguy hiểm cho cộng đồng"
		Lái xe gây tai nạn	Hình phạt cao nhất là tử hình
Thái Lan	0.00% cho tài xe taxi, xe buýt, tàu...; 0.02 % cho người dưới 18 tuổi hoặc người mới có bằng lái <5 năm; 0.05% cho đối tượng	Từ chối đo nồng độ cồn	10.000 - 20.000 baht hoặc bị phạt một năm tù
		Vi phạm nồng độ cồn	phạt 60.000 baht hoặc 6 tháng tù
		Trường hợp gây tai nạn	Bên cạnh các mức phạt theo quy định và không được bảo hiểm chi trả

	khác		
Nhật Bản	từ 0,15 đến 0,25 mg/1l hơi thở	Vi phạm nồng độ cồn	Có thể bị tước giấy phép lái xe, từ chối cấp lại, cấm lái xe trong vòng 1 đến 5 năm hoặc từ 3 năm đến 10 năm
	Lái xe trong tình trạng quá mệt mỏi	Vi phạm quy định về giờ làm việc của lái xe	Phạt tối đa đến 3 năm tù hoặc phạt tiền đến 500.000 yên (100 triệu VNĐ).
	Lái xe trong tình trạng có sử dụng chất kích thích:	Sử dụng chất kích thích (ma túy, tài mà, cần sa, thuốc phiện, chất tạo ảo giác, các chất độc hoặc kích thích bị cấm).	Phạt tối đa đến 5 năm tù hoặc phạt tiền đến 1 triệu Yên (200 triệu VNĐ)“.

Riêng Nhật Bản ngoài việc xử phạt nặng đối với lái xe sử dụng rượu bia còn xử phạt người cung cấp phương tiện cho người lái xe và người mời lái xe sử dụng rượu bia:

- Đối với người cung cấp phương tiện cho người lái xe ở trạng thái say rượu có thể bị phạt tù tối đa 5 năm hoặc phạt tiền tối đa 1 triệu Yên (200 triệu VNĐ);

- Đối với người cung cấp bia, rượu và người đi cùng xe với người lái xe ở trạng thái say rượu có thể bị phạt tù tối đa 3 năm hoặc phạt tiền đến tối đa 500.000 Yên (100 triệu VNĐ).

Đa số tất các nước ở châu Âu (trừ Malta và Anh), đều có mức độ quy định nồng độ cồn trong máu (BAC) đối với người điều khiển phương tiện là 0.5g/l hoặc thấp hơn, một số nước còn quy định ở mức BAC=0.0 như Cộng Hòa Czech, Hungary, Romania và Liên bang Nga và đưa ra các hình phạt tương ứng như: phạt tiền, tước giấy phép lái xe, trừ điểm trên giấy phép lái xe. Các thông số chi tiết được liệt kê ở bảng dưới.

Bảng 2: Mức BAC và hình phạt đối với lái xe khi vi phạm BAC ở các nước Châu Âu

TT	Quốc Gia	BAC (mg/100ml)	Hình Phạt: Phạt tiền, Tước Giấy Phép Lái xe	Kiểm Tra Nồng Độ Cồn Ngẫu Nhiên
1	Áo	50	có	có
2	Bi	50	có	có
3	Bulgaria	50	có	có
4	Croatia	50	có	có
5	Cyprus	50	có	có
6	Cộng Hòa Czech	0	có	có
7	Đan Mạch	50	có	có
8	Estonia	20	có	có

9	Phân Lan	50	có	có
10	Pháp	50	có	có
11	Đức	50	có	không
12	Hy Lạp	50	có	có
13	Hungary	0	có	có
14	Iceland	50	có	có
15	Ireland	50	có	không
16	Ý	50	có	có
17	Latvia	50	có	có
18	Lithuania	40	có	có
19	Luxemburg	50	có	không
20	Malta	80	có	không
21	Hà Lan	50	có	có
22	Norway	20	có	có
23	Poland	20	có	có
24	Bồ Đào Nha	50	có	có
25	Romania	0	có	có
26	Liên Bang Nga	0	Tước GPLX, không phạt tiền	có
27	Slovakia	0	có	có
28	Slovenia	50	có	có
29	Tây Ban Nha	50	có	có
30	Thụy Điển	20	có	có
31	Thụy Sĩ	50	có	có
32	Thổ Nhĩ Kỳ	50	có	có

Ngoài việc bị phạt tiền hành vi sử dụng rượu, bia, chất kích thích của lái xe còn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hiện nay trên thế giới nhằm giảm thiểu tỷ lệ tử vong do tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu bia và lái xe, một số nước đã áp dụng các biện pháp theo hướng tăng cường về mặt pháp luật, đưa ra các mức phạt mang tính răn đe hơn, bao gồm nâng mức phạt tiền và thậm chí người vi phạm phải ở tù. Một số hình phạt mang tính hình sự được đề cập theo như bảng dưới.

Bảng 3: Hiệu quả của việc hình sự hóa hành vi uống rượu bia – lái xe ở các nước

Quốc Gia	Năm thực hiện hình sự hoá	Hình phạt	Tác động / Hiệu quả
Thái Lan	2011	Vi phạm quy định về nồng độ cồn cho phép 10.000 - 20.000 baht hoặc bị phạt một năm tù, phạt 60.000 baht hoặc 6 tháng tù và không được bảo hiểm chi trả	Can thiệp toàn diện bao gồm các chiến dịch truyền thông đại chúng, kiểm tra hơi thở ngẫu nhiên và kiểm tra hơi thở chọn lọc đều là tiết kiệm chi phí và có khả

Quốc Gia	Năm thực hiện hình sự hoá	Hình phạt	Tác động / Hiệu quả
			năng làm giảm thương tích giao thông đường bộ liên quan đến rượu tới 24% .
Trung Quốc	2011	BAC từ 0.02% đến 0.08 % (drink driving) bị phạt đình chỉ bằng lái xe đến 5 năm và phạt tiền 1000–2000 CNY (khoảng \$ 160–320); BAC lớn hơn 0.08%(drunk driving) sẽ phải đối mặt với việc truy tố tội phạm hình sự và đình chỉ bằng lái đến 10 năm; trong trường hợp gây tai nạn giao thông sẽ bị cấm lái xe suốt đời	Tỷ lệ thương tích liên quan đến rượu bia và lái xe đã giảm được 9,6%, trong đó các tai nạn giao thông vào ban đêm giảm 13,3% và ban ngày giảm tương ứng 6,5%.
Đài Loan	2004	Theo quy định mới, tài xế có nồng độ cồn cao hơn 0,55 mg / l khí thở sẽ bị phạt lên tới 60.000 Đài tệ. xấp xỉ US \$ 1800), đưa vào tù (tối đa là 1 năm), và có bằng lái xe bị đình chỉ đến 3 năm.	Tỷ lệ tai nạn giao thông liên quan đến rượu bia – lái xe giảm 64.2% trong 1 tháng đầu áp dụng chính sách, 75.2% trong tháng thứ 2, và đạt tối đa 80.2% trong tháng thứ 5
Tây ban Nha	2007	BAC> 1,2mg/l khí thở phạt 3-6 tháng tù; 60-1200 euro; phục vụ công ích 31-90 ngày, đình chỉ bằng lái từ 1-4 năm	Một số nhà điều tra có báo cáo rằng ảnh hưởng của tội phạm lái xe say rượu giảm từ 0% đến 73% số vụ va chạm có liên quan đến rượu
Mỹ	1998	Mức BAC 0.02% cho người dưới 21 tuổi và 0.08% cho các đối tượng khác, người vi phạm có thể đối tượng giam giữ từ 96 giờ tới 6 tháng, đình chỉ giấy phép lái xe 6 tháng, phạt tiền từ 390\$ -1000\$	Các nhà nghiên cứu đã tìm thấy 6%, 5% và thậm chí giảm 0% số lượng tử vong do đường liên quan đến rượu trong các nghiên cứu khác nhau.

1.2. Quy định xử phạt của Việt Nam

Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã và đang thực hiện các chính sách mang tầm cỡ quốc gia, chiến lược của quốc gia nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của việc sử dụng đồ uống có cồn trong đó có việc giảm tác hại của hành vi sử dụng rượu bia, chất kích thích khi lái xe, theo tổ chức y tế thế giới (WHO) tính đến hết năm 2016 có 80 quốc gia có chính sách về đồ uống có cồn, 8 quốc gia có chính sách mang tính địa phương về đồ uống có cồn và 11 quốc gia cấm hoàn toàn đồ uống có cồn. Một số nước đã ban hành các luật cụ thể để kiểm soát tác hại của đồ uống có cồn (rượu , bia) như Thái Lan, các nước Châu Âu..., bên cạnh đó Việt Nam cũng đang thực hiện Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ đường sắt (Nghị định số

46/2016/NĐ-CP). Dưới đây là một số chính sách quốc gia về đồ uống có cồn ở Việt Nam nhằm tạo ra được cái nhìn tổng quan trong chiến lược quốc gia về vấn đề ảnh hưởng của việc sử dụng rượu bia tại Việt Nam.

- Theo quy định tại Điều 5 của Luật số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019, có 13 hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia như: Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc người khác uống rượu, bia; Người chưa đủ 18 tuổi uống rượu, bia; bán, cung cấp, khuyến mại rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi; Quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên; Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe; Khuyến mại trong hoạt động kinh doanh rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên; sử dụng rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên để khuyến mại dưới mọi hình thức.... Trong đó đáng chú ý là hành vi “Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn“. Như vậy, việc cấm lái xe sau khi sử dụng rượu bia đã chính thức được Luật hóa.

- Theo quy định tại Điều 21 của Luật số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019, “Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia

1. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông.

2. Người đứng đầu cơ sở kinh doanh vận tải, chủ phương tiện giao thông vận tải có trách nhiệm chủ động thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn người điều khiển phương tiện vận tải uống rượu, bia ngay trước và trong khi tham gia giao thông.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra nồng độ cồn trong máu, hơi thở của người điều khiển phương tiện giao thông đang tham gia giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.

4. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng nội dung và tổ chức việc đào tạo về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong chương trình đào tạo cấp bằng, chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý.”.

Như vậy, Phòng chống tác hại rượu bia trong tham gia giao thông không chỉ có đối tượng trực tiếp là lái xe, chủ sử dụng lao động (doanh nghiệp kinh doanh vận tải), lực lượng tuần tra kiểm soát mà cả cơ quan quản lý trong lĩnh vực giao thông cũng đều phải có trách nhiệm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông do người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ có sử dụng rượu, bia gây ra.

- Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 “**Các hành vi bị nghiêm cấm:** điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.”

Bảng 4: hình phạt đối với lái xe vi phạm nồng độ cồn tại việt nam (nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).

Mức BAC	Trường hợp vi phạm	Hình phạt
50mg /100ml máu hoặc 0,25mg /1l khí thở	Nồng độ cồn chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe và tước quyền sử dụng GPLX từ 1 đến 3 tháng.
	Nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe và tước quyền sử dụng GPLX từ 3 đến 5 tháng
	Nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở hoặc Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ	Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe và tước quyền sử dụng GPLX từ 4 đến 6 tháng
	Hành vi sử dụng rượu bia gây thiệt hại cho người khác	Bồi thường cho người bị thiệt hại theo mức độ thiệt hại (Điều 569 Luật Dân sự năm 2015)
	Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác	Bị phạt tù từ 3 - 10 năm (Luật Hình sự năm 2015)

- Điều 260 “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Luật Hình sự số 100/2015/QH13 năm 2015 quy định.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ

30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

g) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

h) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Làm chết 03 người trở lên;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;
- d) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

5. Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

2. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông

Cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, lập chốt kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.



Tăng cường tuần tra lưu động để phát hiện, xử lý người lái xe sử dụng rượu khi tham gia giao thông



Lập chốt kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe tham gia giao thông

- Tăng nặng hình phạt đối với người lái xe sử dụng rượu, bia tham gia giao thông;

3. Hoạt động tuyên truyền phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

3.1. Các hoạt động tuyên truyền:

Trong những năm qua nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt đã được thực hiện, tình hình TNGT những năm gần đây liên tục kéo giảm cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết, số người bị thương. Dù vậy, TNGT vẫn diễn biến phức tạp. Gần đây, xảy ra nhiều vụ TNGT thương tâm do người điều khiển phương tiện giao thông có sử dụng rượu bia trước khi lái xe, vi phạm quy định về nồng độ cồn. Nhận thấy được tác hại của rượu, bia đối với xã hội nói chung và hoạt động tham gia giao thông nói riêng, toàn bộ hệ thống chính trị đã vào cuộc trong hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

3.2. Quy định trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia trách nhiệm của các bên liên quan trong việc tuyên truyền phổ biến các kiến thức về phòng, chống tác hại của rượu, bia:

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 32 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019 “Cơ sở bán rượu, bia tiêu dùng tại chỗ nhắc nhở và có hình thức thông tin phù hợp đối với khách hàng về việc không điều khiển phương tiện giao thông, hỗ trợ khách hàng thuê, sử dụng phương tiện giao thông công cộng sau khi uống rượu, bia”. Như vậy, người đã uống rượu, bia thì không tự mình lái xe, mà có thể đề nghị cơ sở bán rượu, bia tiêu dùng hỗ trợ thuê, sử dụng phương tiện công cộng.

- Theo quy định tại Điều 34 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/06/2019 “Trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia; động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

2. Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

3. Tham gia với các cơ quan, tổ chức và cộng đồng thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia.”

Cần hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia, kỹ năng nhận biết, ứng xử, khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia./.

SỞ GIAO THÔNG – VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG - VẬN TẢI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

NGHỀ LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **123** /QĐ-TTĐT ngày **12** / **2** /2017 của
Giám đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định)

Bình Định - Năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt, ban hành Chương trình đào tạo sơ cấp
Nghề: Lái xe ô tô

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ
GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Quyết định số 88/2004/QĐ-UB ngày 24/9/2004 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông Vận tải Bình Định;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông - Vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Lái xe ô tô và Trưởng phòng Kế hoạch - Đào tạo của Trung tâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp Lái xe ô tô hạng B1, B2 và C"; có khối lượng kiến thức là 05 môn học và 01 mô đun đào tạo, với thời gian thực học tối thiểu theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông - Vận tải.

Cụ thể có các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chương trình này được sử dụng để đào tạo nghề Lái xe ô tô đối với các khóa đào tạo sau khi Trung tâm đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp với cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

Điều 3. Phòng Kế hoạch - Đào tạo và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHĐT.



GIÁM ĐỐC

CHUNG THÀNH NGÀ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

Tên nghề: LÁI XE ÔTÔ (Hạng B1, B2 và C)

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh:

- + Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang học tập, làm việc tại Việt Nam.
- + Đủ 18 tuổi đối với hạng B1, B2 (Tính đến ngày dự sát hạch lái xe)
- + Đủ 21 đối với hạng C (Tính đến ngày dự sát hạch lái xe)
- + Có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- + Đủ sức khỏe theo quy định
- + Có trình độ văn hóa theo quy định

Số lượng môn học, mô-đun đào tạo: 06

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp

I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mô tả về khóa học:

- Học viên nộp hồ sơ và làm hợp đồng đào tạo, học viên đăng ký học lái xe hạng B nộp trước học phí 2.000.000đ, học viên đăng ký học lái xe hạng C nộp trước học phí 3.000.000đ.
- Khi thu nhận đủ hồ sơ theo đúng lưu lượng đào tạo đã quy định, Trung tâm tổ chức khai giảng khóa học. Thời gian học hạng B là 03 tháng/khóa học và học hạng C là 05 tháng/khóa học.
- Trung tâm lập danh sách học viên khóa học gửi về Sở Giao thông vận tải đăng ký ngày sát hạch.
- Mỗi khóa học được chia thành nhiều lớp học, mỗi lớp hạng B có 10 học viên/xe và hạng C có 16 học viên/xe. Mỗi xe tập lái phân công 01 giáo viên giảng dạy thực hành phụ trách.
- Sau khi học viên đạt tốt nghiệp và cấp Chứng chỉ trình độ sơ cấp, Trung tâm lập danh sách và hồ sơ học viên gửi về Sở Giao thông vận tải để duyệt hồ sơ dự sát hạch cấp Giấy phép lái xe.

2. Mục tiêu đào tạo:

- Kiến thức:

- + Đào tạo người lái xe nắm được các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ; hiểu rõ các quy định về Luật Giao thông đường bộ và hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam;

+ Hiểu được tác dụng, cấu tạo và nguyên lý làm việc của các cụm, hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng và một số phương tiện khác;

+ Biết một số đặc điểm kết cấu của ô tô hiện đại, yêu cầu kỹ thuật của công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên;

+ Biết trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người lái xe; các thủ tục, phương pháp giao nhận, chuyên chở hành hóa, phục vụ hành khách trong quá trình vận tải.

- Kỹ năng:

+ Điều khiển được phương tiện cơ giới đường bộ, tham gia giao thông an toàn trên các loại hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau;

+ Xử lý tình huống để phòng tránh tai nạn giao thông.

+ Thực hiện chế độ bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra điều chỉnh và sửa chữa được các hỏng hóc thông thường của ô tô trong quá trình hoạt động trên đường.

- Thái độ:

+ Có đạo đức nghề nghiệp và văn hóa khi tham gia giao thông.

+ Có trách nhiệm của người lái xe trong việc tự giác chấp hành luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ.

2. Cơ hội việc làm:

Sau khi hoàn thành khóa học, thi đạt và được cấp Giấy phép lái xe, người học nghề có khả năng hành nghề lái xe ô tô hạng được đào tạo. Các vị trí có thể được tuyển dụng:

- + Lái xe trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp
- + Lái xe cho các đơn vị kinh doanh vận tải ô tô
- + Lái xe cho các doanh nghiệp
- + Lái xe cho các tổ chức và cá nhân

II. THỜI GIAN KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

Hạng B1, học xe số tự động

- Thời gian khóa đào tạo: 76,5 ngày
- Thời gian thực học tối thiểu: 59,5 ngày
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 03 ngày

Hạng B1, học xe số cơ khí

- Thời gian khóa đào tạo: 88,5 ngày
- Thời gian thực học tối thiểu: 69,5 ngày
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 04 ngày

Hạng B2

- Thời gian khóa đào tạo: 92,5 ngày
- Thời gian thực học tối thiểu: 73,5 ngày
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 04 ngày

Hạng C

- Thời gian khóa đào tạo: 140 ngày
- Thời gian thực học tối thiểu: 115 ngày
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 04 ngày

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

Trình độ đào tạo: Sơ cấp (Lái xe hạng B1, số tự động)

Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 476 giờ

Thời gian học lý thuyết: 136 giờ; Thời gian học thực hành: 340 giờ

Trình độ đào tạo: Sơ cấp (Lái xe hạng B1, số cơ khí)

Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 556 giờ

Thời gian học lý thuyết: 136 giờ; Thời gian học thực hành: 420 giờ

Trình độ đào tạo: Sơ cấp (Lái xe hạng B2)

Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 588 giờ

Thời gian học lý thuyết: 168 giờ; Thời gian học thực hành: 420 giờ

Trình độ đào tạo: Sơ cấp (Lái xe hạng C)

Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 920 giờ

Thời gian học lý thuyết: 168 giờ; Thời gian học thực hành: 752 giờ

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:

1. Hạng Giấy phép lái xe: B1(số tự động)

Mã MH, MD	Tên các môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 01	Luật Giao thông đường bộ	90	69	18	3
MH 02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	08	07	0	1
MH 03	Nghệp vụ vận tải ô tô	0	0	0	0
MH 04	Đạo đức người lái xe ô tô	14	12	01	1
MH 05	Kỹ thuật lái xe ô tô	24	16	7	1
MD06 B1TD	Thực hành lái xe ô tô	340	0	332	8
Tổng cộng		476	104	358	14

2. Hạng Giấy phép lái xe: B1(số cơ khí)

Mã MH, MD	Tên các môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 01	Luật Giao thông đường bộ	90	69	18	3
MH 02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	08	07	0	1
MH 03	Nghệp vụ vận tải ô tô	0	0	0	0

MH 04	Đạo đức người lái xe ô tô	14	12	01	1
MH 05	Kỹ thuật lái xe ô tô	24	16	7	1
MĐ06 B1CK	Thực hành lái xe ô tô	420	0	412	8
Tổng cộng		556	104	438	14

3. Hạng Giấy phép lái xe: B2

Mã MH, MĐ	Tên các môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 01	Luật Giao thông đường bộ	90	69	18	3
MH 02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	18	09	08	1
MH 03	Nghịệp vụ vận tải ô tô	16	11	04	1
MH 04	Đạo đức người lái xe ô tô	20	18	01	1
MĐ 05	Kỹ thuật lái xe ô tô	24	16	7	1
MĐ 06B	Thực hành lái xe ô tô	420	0	412	8
Tổng cộng		588	123	450	15

4. Hạng Giấy phép lái xe: C

Mã MH, MĐ	Tên các môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 01	Luật Giao thông đường bộ	90	69	18	3
MH 02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	18	09	08	1
MH 03	Nghịệp vụ vận tải ô tô	16	11	04	1
MH 04	Đạo đức người lái xe ô tô	20	18	01	1
MĐ 05	Kỹ thuật lái xe ô tô	24	16	7	1
MĐ 06C	Thực hành lái xe ô tô	752	0	744	8
Tổng cộng		920	123	782	15

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề.

Thực hiện theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông – Vận tải và Giáo trình giảng dạy các môn học của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khoá học hoặc thi tốt nghiệp:

a. Các môn kiểm tra: Kiểm tra tất cả các môn học trong quá trình học.

- Hình thức kiểm tra môn học: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian kiểm tra: + Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành không quá 8 giờ.

b. Kiểm tra cấp chứng chỉ nghề khi kết thúc khóa học

Gồm 03 phần:

+ Lý thuyết: Trắc nghiệm trên máy vi tính (theo bộ câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam).

+ Thực hành lái xe trong hình:

10 bài thi liên hoàn trong hình đối với hạng C;

11 bài thi liên hoàn trong hình đối với hạng B.

+ Thực hành lái xe trên đường trường: đoạn đường dài 2km

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24h
	- Mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24h

3. Các chú ý khác:

Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp nghề lái xe ô tô (Hạng B1, B2 và C), được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông – Vận tải về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu VT, KHĐT



GIÁM ĐỐC

CHUNG THÀNH NGÀ

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Mã số môn học: **MH 01**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Mã số của môn học: MH 01.

**Hạng Giấy phép lái xe B1, B2, C*

Thời gian của môn học: 90 giờ; (*Lý thuyết: 72 giờ; Thực hành: 18 giờ*)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Luật Giao thông đường bộ là một trong những môn học quan trọng của chương trình đào tạo lái xe ô tô, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề lái xe ô tô.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Luật giao thông đường bộ và phương pháp xử lý những tình huống giao thông khi tham gia giao thông.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B1: 90 giờ		Hạng B2: 90 giờ		Hạng C: 90 giờ	
		Lý thuyết: 72 giờ	Thực hành: 18 giờ	Lý thuyết: 72 giờ	Thực hành: 18 giờ	Lý thuyết: 72 giờ	Thực hành: 18 giờ
1	Phần I. Luật Giao thông đường bộ	24	-	24	-	24	-
	Chương I: Những quy định chung	2	-	2	-	2	-
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	9	-	9	-	9	-
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	-	5	-	5	-
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	-	5	-	5	-
	Chương V: Vận tải đường bộ	3	-	3	-	3	-
2	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	28	10	28	10	28	10
	Chương I: Quy định chung	1	-	1	-	1	-
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	1	1	1	1	1	1
	Chương III: Biển báo hiệu	19	5	19	5	19	5
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	1	-	1	-	1	-
	Biển báo cấm	4	1	4	1	4	1

	Biển báo nguy hiểm	4	1	4	1	4	1
	Biển hiệu lệnh	3	1	3	1	3	1
	Biển chỉ dẫn	5	1	5	1	5	1
	Biển phụ	2	1	2	1	2	1
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	7	4	7	4	7	4
	Vạch kẻ đường	1,5	1	1,5	1	1,5	1
	Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn	1	1	1	1	1	1
	Cột kilômét	1	0,5	1	0,5	1	0,5
	Mốc lộ giới	1	0,5	1	0,5	1	0,5
	Gương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng	-	1	-	1	-	1
	Báo hiệu trên đường cao tốc	1	-	1	-	1	-
	Báo hiệu cấm đi lại	1	-	1	-	1	-
	Báo hiệu tuyến đường bộ đối ngoại	05	-	05	-	05	-
3	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	8	6	8	6	8	6
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	2		2		2	
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	4	4	4	4	4	4
	Chương III: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình	2	2	2	2	2	2
4	Tổng ôn tập	12	2	12	2	12	2

*** Ghi chú:** Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN I. Luật Giao thông đường bộ

Chương I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Bài 01: Những quy định chung

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Kiến thức: Hiểu rõ những quy định chung về Luật Giao thông đường bộ Việt Nam khi tham gia giao thông.
- Thái độ: + Nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của Pháp luật về giao

thông đường bộ

+ Vận dụng những kiến thức đã học khi tham gia giao thông

+ Tự giác thực hiện nghiêm túc Luật giao thông

Nội dung bài học:

1.1 Phạm vi điều chỉnh.

1.2 Đối tượng áp dụng

1.3 Giải thích từ ngữ

1.4 Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ

1.5 Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương 2. QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Bài 02: Quy tắc giao thông đường bộ

Thời gian: 9 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Hiểu rõ những quy tắc giao thông đường bộ, các loại biển báo trên đường

- Về thái độ: + Nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, quy định về hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ khi tham gia giao thông

+ Tự giác thực hiện nghiêm quy tắc giao thông và báo hiệu đường bộ.

Nội dung bài học:

2.1 Quy tắc chung

2.2 Hệ thống báo hiệu đường bộ

2.3 Chấp hành báo hiệu đường bộ

2.4 Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

2.5 Sử dụng làn đường

2.6 Vượt xe

2.7 Chuyển hướng xe

2.8 Lùi xe

2.9 Tránh xe đi ngược chiều

2.10 Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ

2.11 Dừng xe, đỗ xe trên đường phố

2.12 Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ

2.13 Trường hợp chở người trên xe ô tô chở hàng

2.14 Quyền ưu tiên của một số xe

2.15 Qua phà, cầu phao

2.16 Nhường đường tại nơi đường giao nhau

- 2.17 Đi trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt
- 2.18 Giao thông trên đường cao tốc
- 2.19 Giao thông trong hầm đường bộ
- 2.20 Tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ
- 2.21 Xe kéo xe và xe kéo Rơ moóc
- 2.22 Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông
- 2.23 Trách nhiệm bảo vệ công trình giao thông đường bộ

Chương 3: XE ÔTÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Bài 03: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Biết được các điều kiện để xe ô tô tham gia giao thông trên đường bộ
- Về thái độ: Nghiêm chỉnh thực hiện các điều kiện các điều kiện khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông

Nội dung bài học:

- 3.1 Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô
- 3.2 Điều kiện tham gia giao thông của xe tập lái
- 3.3 Cấp, thu hồi đăng ký và biển số
- 3.4 Bảo đảm quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

Chương 4: NGƯỜI LÁI XE ÔTÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Bài 04: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Biết được các điều kiện về tuổi, sức khỏe, trình độ văn hóa của người lái xe, quy định về các hạng GPLX, quy định về đào tạo – sát hạch – cấp giấy phép lái xe, ...
- Về thái độ: + Nghiêm chỉnh chấp hành những quy định về điều kiện của người điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.
+ Tự giác thực hiện các quy định trên

Nội dung bài học:

- 4.1 Điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ
- 4.2 Giấy phép lái xe ô tô
- 4.3 Tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô
- 4.4 Đào tạo lái xe, sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô

Chương 5: VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ BẰNG XE ÔTÔ

Bài 05: Vận tải đường bộ bằng xe ô tô

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Hiểu biết về hoạt động vận tải, thẩm quyền của các cơ quan quản lý hoạt động vận tải.

- Về thái độ: + Nghiêm chỉnh chấp hành những quy định về điều kiện vận tải, hoạt động vận tải trên đường bộ.

Nội dung bài học:

5.1 Hoạt động vận tải đường bộ

5.2 Thời gian làm việc của người lái xe ô tô

5.3 Vận tải khách bằng xe ô tô

5.4 Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hành khách

5.5 Trách nhiệm của người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận tải hành khách

5.6 Quyền và nghĩa vụ của hành khách

5.7 Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

5.8 Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hàng hóa

5.9 Quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa

5.10 Quyền và nghĩa vụ của người nhận hàng hóa

5.11 Vận tải hàng siêu trường, siêu trọng

5.12 Vận tải động vật sống

5.13 Vận tải hàng nguy hiểm

5.14 Hoạt động vận tải trong đô thị

5.15 Vận tải đa phương thức

PHẦN II: HỆ THỐNG BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

Chương 01: QUY ĐỊNH CHUNG

Bài 01: Quy định chung

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Hiểu rõ về hệ thống báo hiệu đường bộ

- Về thái độ: Chấp hành đúng hệ thống báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông. Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế

Nội dung bài học:

1.1 Khái niệm về hệ thống báo hiệu đường bộ

1.2 Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ

1.3 Phạm vi áp dụng

1.4 Trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ

Chương 02: HIỆU LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

Bài 02: Hiệu lệnh điều khiển giao thông

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Hiểu rõ về công việc điều khiển giao thông đường bộ
- Về thái độ: Tự giác chấp hành đúng những quy định điều khiển giao thông của người, tín hiệu đèn điều khiển giao thông

Nội dung bài học:

- 2.1 Các phương pháp điều khiển giao thông
- 2.2 Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông
- 2.3 Hiệu lực của người điều khiển giao thông
- 2.4 Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn
- 2.5 Hiệu lực của đèn tín hiệu
- 2.6 Tín hiệu đèn ưu tiên

Chương 03: BIỂN BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

Bài 03: Biển báo hiệu đường bộ

Thời gian: 25 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các nhóm biển báo hiệu đường bộ
- Về thái độ: Vận dụng những kiến thức đã học để tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các biển báo hiệu đường bộ

Nội dung bài học:

- 3.1 Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu
- 3.2 Biển báo cấm
- 3.3 Biển báo nguy hiểm
- 3.4 Biển báo hiệu lệnh
- 3.5 Biển chỉ dẫn
- 3.6 Biển phụ

PHẦN III: XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Chương 01: CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA SA HÌNH

Bài 01: Các đặc điểm xử lý tình huống giao thông trên sa hình

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Hiểu được đặc điểm của sa hình trước khi chọn thể đi cho đúng Quy tắc giao thông
- Về thái độ: Tự giác thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

Nội dung bài học:

- 1.1 Đặc điểm của đường xá
- 1.2 Đặc điểm của xe
- 1.3 Vị trí của xe trên sa hình
- 1.4 Hướng đi của xe
- 1.5 Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình

Chương 02: CÁC NGUYÊN TẮC ĐI SA HÌNH

Bài 02: Các nguyên tắc xử lý trên sa hình

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Có đủ kiến thức để tổng hợp, giải thể sa hình mà thực tế thường gặp theo các bước.
- Về thái độ: Nghiêm chỉnh tuân theo thứ tự, trật tự đã quy định

Nội dung bài học:

- 2.1 Xe có đường riêng
- 2.2 Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau
- 2.3 Xe ưu tiên theo Luật giao thông đường bộ
- 2.4 Xe ở trên đường ưu tiên
- 2.5 Xe có quyền ưu tiên bên phải
- 2.6 Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng
- 2.7 Xe phải nhường đường khi rẽ trái

Chương 03: VẬN DỤNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG TRÊN SA HÌNH

Bài 03: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Về kiến thức: Có đủ kiến thức để vận dụng thành thạo, giải thể sa hình mà thực tế thường gặp
- Về thái độ: Nghiêm túc điều khiển xe ô tô đi đúng trình tự khi tham gia giao thông

Nội dung bài học:

- 3.1 Nơi đường giao nhau có nhiều xe
- 3.2 Trên đường dốc, đường vòng

- 3.3 Nơi có nhiều biển báo
- 3.4 Nơi có người điều khiển giao thông
- 3.5 Nơi có đèn tín hiệu điều khiển giao thông theo làn đường và hướng chuyển động
- 3.6 Nơi có biển chỉ dẫn hướng đi trên mỗi làn đường
- 3.7 Nơi có vạch kẻ đường phân làn đường

TỔNG ÔN TẬP. KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN

Thời gian: 12 giờ

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô (Hạng B1, B2 và C)

2. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật Giao thông đường bộ - Tổng cục Đường bộ Việt Nam-2011
- Người lái xe ô tô phải biết – Nhà xuất bản Giao thông vận tải
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2012/BGTVT
- Kỹ thuật lái xe an toàn và bảo vệ môi trường - Nhà xuất bản Giao thông vận tải
- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông – vận tải

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CẤU TẠO VÀ SỬA CHỮA THÔNG THƯỜNG

Mã số môn học: MH 02

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

CẤU TẠO VÀ SỬA CHỮA THÔNG THƯỜNG

Mã số của môn học: MH 02A.

*Hạng Giấy phép lái xe: B1

Thời gian của môn học: 08 giờ; (Lý thuyết: 08 giờ; Thực hành: 00 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Cấu tạo và bảo dưỡng thông thường xe ô tô là một trong những môn học của chương trình đào tạo lái xe ô tô được giảng dạy cho các học viên trong giai đoạn học lý thuyết.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc các cụm, hệ thống, tổng thành ô tô và sửa chữa thông thường xe ô tô.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Nội dung học	Hạng B1: 08 giờ		
		Lý thuyết (07)	Thực hành (00)	Kiểm tra (01)
1	Giới thiệu cấu tạo chung	1		
2	Động cơ ô tô	1		
3	Gầm ô tô	1		
4	Điện ô tô	1		
5	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn sử dụng đồ nghề	1		
6	Bảo dưỡng các cấp	1		
7	Sửa chữa các hư hỏng thông thường	1		
8	Kiểm tra			1

2. Nội dung chi tiết

Bài 01: GIỚI THIỆU CẤU TẠO CHUNG

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Nêu được khái niệm ô tô

- Phân loại ô tô theo trọng tải và số chỗ ngồi, theo nhiên liệu sử dụng và theo công dụng

+ Thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 1.1 Khái niệm chung
- 1.2 Phân loại xe ô tô
 - 1.2.1 Theo số chỗ ngồi và tải trọng
 - 1.2.2 Theo loại nhiên liệu sử dụng
 - 1.2.3 Theo công dụng
- 1.3 Cấu tạo chung xe ô tô
 - 1.3.1 Thân vỏ xe
 - 1.3.2 Động cơ – gầm – điện

Bài 02: ĐỘNG CƠ ÔTÔ

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Nêu được các bộ phận chủ yếu trong ô tô
- Biết được các loại động cơ dùng cho ô tô
- Nêu được hệ thống phần gầm, phần điện

+ Thái độ:

Có thái độ học tập nghiêm túc, tập trung

Nội dung bài học:

- 2.1 Công dụng và cấu tạo chung của động cơ ô tô
- 2.2 Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ - một xy lanh
 - 2.2.1 Nguyên lý làm việc của động cơ xăng
 - 2.2.2 Nguyên lý làm việc của động cơ diesel 4 kỳ
 - 2.2.3 So sánh động cơ diesel và động cơ xăng
- 2.3 Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xilanh sử dụng trên xe ô tô
- 2.4 Cơ cấu trục khuỷu – thanh truyền
- 2.5 Cơ cấu phân phối khí
- 2.6 Hệ thống bôi trơn động cơ
- 2.7 Hệ thống làm mát
- 2.8 Hệ thống cung cấp nhiên liệu
 - 2.8.1 Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng
 - 2.8.2 Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ diesel

Bài 03: GẦM ÔTÔ

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Nêu được cấu tạo chung của gầm xe ô tô

+ Thái độ:

- Tập trung, lắng nghe bài giảng

Nội dung bài học:

- 3.1 Hệ thống truyền lực
 - 3.1.1 Ly hợp
 - 3.1.2 Hộp số
 - 3.1.3 Truyền động các đăng
 - 3.1.4 Cầu chủ động
- 3.2 Hệ thống truyền động

- 3.2.1 Khung xe
- 3.2.2 Hệ thống treo
- 3.2.3 Bánh xe và lốp
- 3.3 Hệ thống điều khiển
 - 3.3.1 Hệ thống lái
 - 3.3.2 Hệ thống phanh

Bài 04: ĐIỆN ÔTÔ

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Biết được công dụng và nguyên lý làm việc của các chi tiết trong hệ thống nguồn điện
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 4.1 Khái niệm chung
- 4.2 Hệ thống nguồn điện trên xe ô tô
 - 4.2.1Ắc-quy
 - 4.2.2 Máy phát điện
 - 4.2.3 Bộ điều chỉnh điện
- 4.3 Hệ thống đánh lửa
- 4.4 Máy khởi động điện

Bài 05: NỘI QUY XƯỞNG VÀ KỸ THUẬT AN TOÀN SỬ DỤNG ĐỒ NGHỀ

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu được nội quy và các điều kiện đảm bảo an toàn trong sử dụng đồ nghề
 - + Thái độ: Tập trung chú ý lắng nghe

Nội dung bài học:

- 5.1 Nội quy xưởng bảo dưỡng sửa chữa
- 5.2 An toàn lao động khi bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô
 - 5.2.1 Những quy định chung
 - 5.2.2 An toàn khi thực hiện các công việc tháo lắp
 - 5.2.3 An toàn khi thực hiện công việc xăm lốp
 - 5.2.4 An toàn đối với công việc bảo dưỡng động cơ
- 5.3 Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe
 - 5.3.1 Kích nâng, hạ và chèn bánh xe
 - 5.3.2 Dụng cụ đồng nghề cần mang theo xe

Bài 06: BẢO DƯỠNG CÁC CẤP

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức:
 - Biết được mục đích và tính chất bảo dưỡng kỹ thuật ô tô
 - Hiểu được nội dung và phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật ô tô
 - + Thái độ:

Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 6.1 Mục đích, tính chất của bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô
- 6.2 Nội dung và phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật
- 6.3 Bảo dưỡng kỹ thuật thường xuyên
 - 6.3.1 Bảo dưỡng kỹ thuật mặt ngoài
 - 6.3.2 Kiểm tra, bảo dưỡng động cơ và gầm xe
 - 6.3.3 Bảo dưỡng các thiết bị điện
- 6.4 Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ

Bài 07: SỬA CHỮA CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG *Thời gian: 01 giờ*

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Hiểu được những hư hỏng thường gặp của động cơ
- Biết được nguyên nhân hư hỏng và biện pháp khắc phục

+ Thái độ:

Có thái độ học tập nghiêm túc, chú ý lắng nghe

Nội dung bài học:

- 7.1 Các hư hỏng thông thường của động cơ ô tô
 - 7.1.1 Các hư hỏng thông thường của động cơ xăng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục
 - 7.1.2 Các hư hỏng thông thường của động cơ diesel, nguyên nhân và biện pháp khắc phục
- 7.2 Những hư hỏng thông thường của gầm ô tô
- 7.3 Những hư hỏng thông thường về điện

KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN

Thời gian: 01 giờ

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô hạng B1.

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Giáo trình cấu tạo ô tô – Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 1998
- Giáo trình sửa chữa thường xuyên ô tô-Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 1998
- Cẩm nang cho người lái xe – Nha lộ bang California năm 2000
- Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô – Tổng cục Đường bộ

Việt Nam - 2011

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

CẤU TẠO VÀ SỬA CHỮA THÔNG THƯỜNG

Mã số của môn học: MH 02B.

*Hạng Giấy phép lái xe: B2, C

Thời gian của môn học: 18 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành: 08 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Cấu tạo và bảo dưỡng thông thường xe ô tô là một trong những môn học của chương trình đào tạo lái xe ô tô được giảng dạy cho các học viên trong giai đoạn học lý thuyết.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc các cụm, hệ thống, tổng thành ô tô và sửa chữa thông thường xe ô tô.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Nội dung học	Hạng B2: 18 giờ			Hạng C: 18 giờ		
		Lý thuyết (09)	Thực hành (08)	Kiểm tra (01)	Lý thuyết (09)	Thực hành (08)	Kiểm tra (01)
1	Giới thiệu cấu tạo chung	1	0		1	0	
2	Động cơ ô tô	2	1		2	1	
3	Gầm ô tô	1	1		1	1	
4	Điện ô tô	1	1		1	1	
5	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn sử dụng đồ nghề	1	0		1	0	
6	Bảo dưỡng các cấp	1	2		1	2	
7	Sửa chữa các hư hỏng thông thường	2	3		2	3	
8	Kiểm tra			1			1

2. Nội dung chi tiết

Bài 01: GIỚI THIỆU CẤU TẠO CHUNG

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Nêu được khái niệm ô tô

- Phân loại ô tô theo trọng tải và số chỗ ngồi, theo nhiên liệu sử dụng và theo công dụng

+ Thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

1.1 Khái niệm chung

- 1.2 Phân loại xe ô tô
 - 1.2.1 Theo số chỗ ngồi và tải trọng
 - 1.2.2 Theo loại nhiên liệu sử dụng
 - 1.2.3 Theo công dụng
- 1.3 Cấu tạo chung xe ô tô
 - 1.3.1 Thân vỏ xe
 - 1.3.2 Động cơ – gầm – điện

Bài 02: ĐỘNG CƠ ÔTÔ

Thời gian: 03 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Nêu được các bộ phận chủ yếu trong ô tô
 - Biết được các loại động cơ dùng cho ô tô
 - Nêu được hệ thống phân gầm, phần điện
- + Thái độ:

Có thái độ học tập nghiêm túc, tập trung

Nội dung bài học:

- 2.1 Công dụng và cấu tạo chung của động cơ ô tô
- 2.2 Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ - một xy lanh
 - 2.2.1 Nguyên lý làm việc của động cơ xăng
 - 2.2.2 Nguyên lý làm việc của động cơ diesel 4 kỳ
 - 2.2.3 So sánh động cơ diesel và động cơ xăng
- 2.3 Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xy lanh sử dụng trên xe ô tô
- 2.4 Cơ cấu trục khuỷu – thanh truyền
- 2.5 Cơ cấu phân phối khí
- 2.6 Hệ thống bôi trơn động cơ
- 2.7 Hệ thống làm mát
- 2.8 Hệ thống cung cấp nhiên liệu
 - 2.8.1 Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng
 - 2.8.2 Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ diesel

Bài 03: GẦM ÔTÔ

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Nêu được cấu tạo chung của gầm xe ô tô
- + Thái độ:
- Tập trung, lắng nghe bài giảng

Nội dung bài học:

- 3.1 Hệ thống truyền lực
 - 3.1.1 Ly hợp
 - 3.1.2 Hộp số
 - 3.1.3 Truyền động các đăng
 - 3.1.4 Cầu chủ động
- 3.2 Hệ thống truyền động
 - 3.2.1 Khung xe

- 3.2.2 Hệ thống treo
- 3.2.3 Bánh xe và lốp
- 3.3 Hệ thống điều khiển
 - 3.3.1 Hệ thống lái
 - 3.3.2 Hệ thống phanh

Bài 04: ĐIỆN ÔTÔ

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
 - + Kiến thức: Biết được công dụng và nguyên lý làm việc của các chi tiết trong hệ thống nguồn điện
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 4.1 Khái niệm chung
- 4.2 Hệ thống nguồn điện trên xe ô tô
 - 4.2.1Ắc-quy
 - 4.2.2 Máy phát điện
 - 4.2.3 Bộ điều chỉnh điện
- 4.3 Hệ thống đánh lửa
- 4.4 Máy khởi động điện

Bài 05: NỘI QUY XƯỞNG VÀ KỸ THUẬT AN TOÀN SỬ DỤNG ĐỒ NGHỀ

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
 - + Kiến thức: Hiểu được nội quy và các điều kiện đảm bảo an toàn trong sử dụng đồ nghề
 - + Thái độ: Tập trung chú ý lắng nghe

Nội dung bài học:

- 5.1 Nội quy xưởng bảo dưỡng sửa chữa
- 5.2 An toàn lao động khi bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô
 - 5.2.1 Những quy định chung
 - 5.2.2 An toàn khi thực hiện các công việc tháo lắp
 - 5.2.3 An toàn khi thực hiện công việc xăm lốp
 - 5.2.4 An toàn đối với công việc bảo dưỡng động cơ
- 5.3 Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe
 - 5.3.1 Kích nâng, hạ và chèn bánh xe
 - 5.3.2 Dụng cụ đồ nghề cần mang theo xe

Bài 06: BẢO DƯỠNG CÁC CẤP

Thời gian: 03 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
 - + Kiến thức:
 - Biết được mục đích và tính chất bảo dưỡng kỹ thuật ô tô
 - Hiểu được nội dung và phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật ô tô
 - + Thái độ:
 - Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 6.1 Mục đích, tính chất của bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô
- 6.2 Nội dung và phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật
- 6.3 Bảo dưỡng kỹ thuật thường xuyên
 - 6.3.1 Bảo dưỡng kỹ thuật mặt ngoài
 - 6.3.2 Kiểm tra, bảo dưỡng động cơ và gầm xe
 - 6.3.3 Bảo dưỡng các thiết bị điện
- 6.4 Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ

Bài 07: SỬA CHỮA CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG *Thời gian: 05 giờ***Mục tiêu bài học:**

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức:

- Hiểu được những hư hỏng thường gặp của động cơ
- Biết được nguyên nhân hư hỏng và biện pháp khắc phục

+ Thái độ:

Có thái độ học tập nghiêm túc, chú ý lắng nghe

Nội dung bài học:

- 7.1 Các hư hỏng thông thường của động cơ ô tô
 - 7.1.1 Các hư hỏng thông thường của động cơ xăng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục
 - 7.1.2 Các hư hỏng thông thường của động cơ diesel, nguyên nhân và biện pháp khắc phục
- 7.2 Những hư hỏng thông thường của gầm ô tô
- 7.3 Những hư hỏng thông thường về điện

KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN*Thời gian: 1 giờ***IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH**

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô (Hạng B2 và C)

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Giáo trình cấu tạo ô tô – Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 1998
- Giáo trình sửa chữa thường xuyên ô tô-Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 1998
- Cẩm nang cho người lái xe – Nha lộ bang California năm 2000
- Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô – Tổng cục Đường bộ

Việt Nam – 2011

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **NGHIỆP VỤ VẬN TẢI**

Mã số môn học: **MH 03**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC **NGHIỆP VỤ VẬN TẢI**

Mã số của môn học: MH 03.

**Hạng Giấy phép lái xe: B2, C*

Thời gian của môn học: 16 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành: 04giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Nghệp vụ vận tải là một trong những môn học quan trọng của chương trình đào tạo lái xe ô tô cơ giới đường bộ. Là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản của nhà nước đối với kinh tế vận tải và tổ chức vận tải bằng ô tô.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Nội dung học	Hạng B2: 16 giờ			Hạng C: 16 giờ		
		Lý thuyết (11)	Thực hành (04)	Kiểm tra (01)	Lý thuyết (11)	Thực hành (04)	Kiểm tra (01)
1	Khái niệm chung về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật	3	1		3	1	
2	Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4	1		4	1	
3	Các thủ tục trong vận tải	2	1		2	1	
4	Trách nhiệm của lái xe	2	1		2	1	
5	Kiểm tra			1			1

** Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.*

2. Nội dung chi tiết:

Bài 01: KHÁI NIỆM CHUNG VỀ VẬN TẢI BẰNG ÔTÔ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT
Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức: Biết được cách phân loại các loại xe ô tô, hiểu được vai trò của ngành vận tải ô tô và quản lý của nhà nước đối với vận tải ô tô

+ Thái độ: Có thái độ học tập đúng đắn, chăm chú lắng nghe bài giảng.

Nội dung bài học:

1.1 Vị trí của vận tải bằng xe ô tô trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội an ninh quốc phòng

1.1.1 Phân loại các phương thức vận tải

1.1.2 Vận tải đa phương thức

1.2 Phân loại ô tô theo mục đích sử dụng

1.2.1 Phân loại ô tô chở người

- 1.2.2 Phân loại xe ô tô tải
- 1.2.3 Phân loại xe ô tô chuyên dùng
- 1.3 Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong vận tải bằng xe ô tô
- 1.4 Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng xe ô tô
 - 1.4.1 Nội dung quản lý của nhà nước
 - 1.4.2 Những nội dung trọng tâm quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng xe ô tô

Bài 02: KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu được các hình thức và điều kiện kinh doanh vận tải ô tô cũng như các quy định của nhà nước khi tiến hành kinh doanh vận tải bằng ô tô
 - + Thái độ: Học nghiêm túc, lắng nghe để tiếp thu tốt bài giảng.

Nội dung bài học:

- 2.1 Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng ô tô
 - 2.1.1 Điều kiện chung
 - 2.1.2 Các hình thức kinh doanh vận tải bằng ô tô
 - 2.1.3 Thiết bị giám sát hành trình của xe
 - 2.1.4 Dịch vụ hỗ trợ vận tải bằng xe ô tô
- 2.2 Vận tải hàng hóa
 - 2.2.1 Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
 - 2.2.2 Các quy định khi kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
 - 2.2.3 Giới hạn trách nhiệm của người kinh doanh vận tải hàng hóa trong việc bồi thường hàng hóa hư hỏng, mất mát, thiếu hụt
 - 2.2.4 Phân loại hàng hóa
 - 2.2.5 Xếp dỡ hàng hóa
 - 2.2.6 Tổ chức vận tải hàng hóa
 - 2.2.7 Vận tải hàng hóa trong thành phố
 - 2.2.8 Công tác giao nhận hàng hóa
- 2.3 Vận tải hành khách
 - 2.3.1 Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô
 - 2.3.2 Phân loại hành khách

Bài 03: CÁC THỦ TỤC TRONG VẬN TẢI BẰNG Ô TÔ

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu rõ các thủ tục giấy tờ cần thiết, điều kiện khi tham gia hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
 - + Thái độ: Tập trung nghe giảng, ghi chép các nội dung quan trọng.

Nội dung bài học:

- 3.1 Ý nghĩa các thủ tục giấy tờ trong vận tải bằng ô tô
- 3.2 Các thủ tục trong kinh doanh vận tải bằng ô tô
 - 3.2.1 Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
 - 3.2.2 Thu hồi giấy phép
 - 3.2.3 Giấy đăng ký và biển số phương tiện vận tải
 - 3.2.4 Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

- 3.2.5 Tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới
- 3.2.6 Thực hiện các chính sách thuế
- 3.3 Các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện vận tải bằng xe ô tô
 - 3.3.1 Giấy tờ xe
 - 3.3.2 Giấy tờ của chủ doanh nghiệp (chủ phương tiện)
 - 3.3.3 Giấy tờ của người điều khiển phương tiện
 - 3.3.4 Các loại giấy tờ khác

Bài 04: TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LÁI XE KINH DOANH VẬN TẢI

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Biết được trách nhiệm, quyền hạn của người lái xe trước – trong – sau chuyến vận tải để thực hiện theo đúng quy định của nhà nước
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc.

Nội dung bài học:

- 4.1 Công tác chuẩn bị
 - 4.1.1 Nắm vững hợp đồng vận tải
 - 4.1.2 Kiểm tra an toàn lao động trước khi lái xe
 - 4.1.3 Chuẩn bị các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện vận tải bằng xe ô tô
 - 4.1.4 Nắm bắt thông tin khai thác hàng
- 4.2 Thực hiện nhiệm vụ vận tải
 - 4.2.1 Bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, giao nhận hàng hóa và đưa, đón hành khách đúng nơi quy định
 - 4.2.2 Tổ chức nơi nghỉ ngơi hợp lý, đảm bảo sức khỏe cho hành khách
 - 4.2.3 Ứng phó các tình huống trên đường giao thông
- 4.3 Kết thúc quá trình làm việc

KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN

Thời gian: 1 giờ

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô (B2 và C)
2. *Tài liệu tham khảo:*
 - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12– Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
 - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông – vận tải
 - Tài liệu nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ lái xe ô tô
 - Nhà xuất bản Giao thông vận tải - 2010
 - Giáo trình Nghiệp vụ vận tải – Tổng cục Đường bộ Việt nam – 2011

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE**

Mã số môn học: **MH 04**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE

Mã số của môn học: MH 04A.

*Hạng Giấy phép lái xe: B1

Thời gian của môn học: 14 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành: 01 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Đạo đức người lái xe ô tô là một trong những môn học quan trọng của chương trình đào tạo lái xe ô tô. Môn học mang tính chất rèn luyện cho người học viên có được những đức tính cần có của một người lái xe ô tô.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật của Nhà nước và những phẩm chất đạo đức cơ bản của người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Nội dung học	Hạng B1: 14 giờ		
		Lý thuyết (12)	Thực hành (01)	Kiểm tra (01)
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	3	0	
2	Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe	4	0	
3	Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải	4	0	
4	Những quy định về trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, của lái xe trong kinh doanh vận tải	0	0	
5	Thực hành cấp cứu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ	1	1	
6	Kiểm tra			1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 01: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về phẩm chất đạo đức cần có của người lái xe ô tô. Nhận thức chuẩn mực khi tham gia giao thông, ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi trực tiếp lái xe tham gia giao thông trên đường.
- + Thái độ: Có thái độ học tập đúng đắn, chăm chú lắng nghe bài giảng.

Nội dung bài học:

1.1 Đạo đức và vai trò đạo đức trong đời sống xã hội

- 1.1.1 Khái niệm chung về phẩm chất đạo đức
- 1.1.2 Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội
- 1.2 Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay
 - 1.2.1 Quan niệm về đạo đức mới ở nước ta hiện nay
 - 1.2.2 Vai trò của đạo đức trong sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội
 - 1.2.3 Những phẩm chất đạo đức cơ bản của mỗi người Việt Nam trong thời đại mới
 - 1.2.4 Truyền thống đạo đức của mỗi người Việt Nam theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bài 02: ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LÁI XE ÔTÔ *Thời gian: 4 giờ*

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Nhận thức chuẩn mực khi tham gia giao thông, ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi trực tiếp lái xe tham gia giao thông trên đường.
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 2.1 Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô
- 2.2 Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô
- 2.3 Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô

Bài 03: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẠNH TRANH TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE ÔTÔ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE ÔTÔ *Thời gian: 4 giờ*

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi trực tiếp lái xe tham gia giao thông trên đường.
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 3.1 Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
- 3.2 Tác động của cơ chế thị trường đến đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô
- 3.3 Rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

Bài 04: THỰC HÀNH CẤP CỨU KHI XẢY RA TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ *Thời gian: 2 giờ*

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu biết cơ bản về các bước cấp cứu cơ bản khi xảy ra tai nạn
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

5.1 Thực hành các bước sơ cứu ban đầu

5.1.1 Thực nghiệm các bước cần thiết khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ

5.1.2 Các bước sơ cứu ban đầu

5.2 Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ

KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN

Thời gian: 1 giờ

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô Hạng B1.

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12– Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông –vận tải
- Cấp cứu ban đầu – Nhà xuất bản y học – 2008
- Giáo trình Đạo đức người lái xe ô tô – Tổng cục Đường bộ Việt Nam - 2011
- Tài liệu nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ lái xe ô tô – Nhà xuất bản Giao thông vận tải - 2010

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE

Mã số của môn học: MH 04B.

*Hạng Giấy phép lái xe: B2, C

Thời gian của môn học: 20 giờ; (Lý thuyết: 19 giờ; Thực hành: 01 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Đạo đức người lái xe ô tô là một trong những môn học quan trọng của chương trình đào tạo lái xe ô tô. Môn học mang tính chất rèn luyện cho người học viên có được những đức tính cần có của một người lái xe ô tô.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật của Nhà nước và những phẩm chất đạo đức cơ bản của người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Nội dung học	Hạng B2: 20 giờ			Hạng C: 20 giờ		
		Lý thuyết (18)	Thực hành (01)	Kiểm tra (01)	Lý thuyết (18)	Thực hành (01)	Kiểm tra (01)
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	04			04		
2	Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe	05			05		
3	Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải	04			04		
4	Những quy định về trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, của lái xe trong kinh doanh vận tải	04			04		
5	Thực hành cấp cứu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ	01	01		01	01	
6	Kiểm tra			01			01

2. Nội dung chi tiết:

**Bài 01: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC TRONG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY** Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về phẩm chất đạo đức cần có của người lái xe ô tô. Nhận thức chuẩn mực khi tham gia giao thông, ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi trực tiếp lái xe tham gia giao thông trên đường.

+ Thái độ: Có thái độ học tập đúng đắn, chăm chú lắng nghe bài giảng.

Nội dung bài học:

- 1.1 Đạo đức và vai trò đạo đức trong đời sống xã hội
 - 1.1.1 Khái niệm chung về phẩm chất đạo đức
 - 1.1.2 Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội
- 1.2 Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay
 - 1.2.1 Quan niệm về đạo đức mới ở nước ta hiện nay
 - 1.2.2 Vai trò của đạo đức trong sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội
 - 1.2.3 Những phẩm chất đạo đức cơ bản của mỗi người Việt Nam trong thời đại mới
 - 1.2.4 Truyền thống đạo đức của mỗi người Việt Nam theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bài 02: ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LÁI XE ÔTÔ *Thời gian: 05 giờ*

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức: Nhận thức chuẩn mực khi tham gia giao thông, ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi trực tiếp lái xe tham gia giao thông trên đường.

+ Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 2.1 Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô
- 2.2 Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô
- 2.3 Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô

Bài 03: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẠNH TRANH TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE ÔTÔ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE ÔTÔ *Thời gian: 04 giờ*

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức: Ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi trực tiếp lái xe tham gia giao thông trên đường.

+ Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

- 3.1 Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
- 3.2 Tác động của cơ chế thị trường đến đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô
- 3.3 Rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

Bài 04: NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, CỦA NGƯỜI LÁI XE TRONG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE ÔTÔ
Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu rõ trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng lao động, của người lái xe trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

4.1 Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc quản lý giáo dục và nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô.

4.1.1 Luật Lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4.1.2 Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc quản lý, giáo dục và nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

4.1.3 Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc quản lý, giáo dục và nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

4.1.4 Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, giáo dục và nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

4.2 Trách nhiệm và quyền hạn của người lái xe trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô.

4.2.1 Những quy định về trách nhiệm và quyền hạn của người lái xe ô tô theo quy định của Luật Giao thông đường bộ

4.2.2 Những quy định về trách nhiệm và quyền hạn của người lái xe ô tô theo quy định của Luật lao động.

4.2.3 Những quy định khác liên quan đến người lái xe ô tô trong kinh doanh vận tải bằng ô tô

Bài 05: THỰC HÀNH CẤP CỨU KHI XẢY RA TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu biết cơ bản về các bước cấp cứu cơ bản khi xảy ra tai nạn
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc

Nội dung bài học:

5.1 Thực hành các bước sơ cứu ban đầu

5.1.1 Thực nghiệm các bước cần thiết khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ

5.1.2 Các bước sơ cứu ban đầu

5.2 Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ

KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN

Thời gian: 1 giờ

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp nghề, lái xe ô tô Hạng B2 và C.

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 – Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông – vận tải
- Cấp cứu ban đầu – Nhà xuất bản y học – 2008
- Giáo trình Đạo đức người lái xe ô tô – Tổng cục Đường bộ Việt Nam - 2011
- Tài liệu nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ lái xe ô tô – Nhà xuất bản Giao thông vận tải - 2010

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **KỸ THUẬT LÁI XE**

Mã số môn học: **MH 05**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

KỸ THUẬT LÁI XE

Mã số của môn học: MH 05.

*Hạng Giấy phép lái xe: B1, B2, C

Thời gian của môn học: 24 giờ; (Lý thuyết: 17 giờ; Thực hành: 07 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

Kỹ thuật lái xe ô tô là một trong những môn học quan trọng trong chương trình đào tạo lái xe ô tô được giảng dạy cho các học viên trong giai đoạn học lý thuyết.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Môn học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lái xe ô tô và những thao tác đúng quy trình kỹ thuật

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Nội dung học	Hạng B1: 24 giờ			Hạng B2: 24 giờ			Hạng C: 24 giờ		
		Lý thuyết (16)	Thực hành (07)	Kiểm tra (01)	Lý thuyết (16)	Thực hành (07)	Kiểm tra (01)	Lý thuyết (16)	Thực hành (07)	Kiểm tra (01)
1	Cấu tạo, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	1	1		1	1		1	1	
2	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	6	2		6	2		6	2	
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	4	2		4	2		4	2	
4	Kỹ thuật lái xe chở hàng hóa	2	1		2	1		2	1	
5	Tâm lý khi điều khiển ô tô	1			1			1		
6	Thực hành lái xe tổng hợp	2	1		2	1		2	1	
7	Kiểm tra			1			1			1

* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài 01: CẤU TẠO, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN TRONG BUỒNG LÁI

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức: Học sinh biết được các kiến thức cơ bản về một số bộ phận cần thiết trong buồng lái khi điều khiển xe ô tô

+ Thái độ: Thái độ học tập nghiêm túc, chú ý lắng nghe

Nội dung bài học:

1.1 Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô

1.2 Tác dụng, vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô

1.2.1 Vô lăng lái

- 1.2.2 Công tắc còi điện
- 1.2.3 Công tắc đèn
- 1.2.4 Khóa điện
- 1.2.5 Bàn đạp ly hợp (bàn đạp côn)
- 1.2.6 Bàn đạp phanh (phanh chân)
- 1.2.7 Bàn đạp ga
- 1.2.8 Cần điều khiển số (cần số)
- 1.2.9 Cần điều khiển phanh tay
- 1.3 Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác
 - 1.3.1 Công tắc điều khiển gạt nước
 - 1.3.2 Các loại đồng hồ và đèn báo trong bảng đồng hồ
 - 1.3.3 Một số bộ phận điều khiển khác

Bài 02: KỸ THUẬT LÁI XE CƠ BẢN

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Học viên nắm được các kiến thức cơ bản, cần thiết về kỹ thuật lái xe ô tô. Biết phương pháp, thao tác đúng quy trình và các yêu cầu kỹ thuật trong thực hành để học sinh sớm hình thành kỹ năng điều khiển xe, hiểu được nguyên lý cơ bản về chuyển động của xe, nắm được các thao tác, động tác của kỹ thuật lái xe
 - + Thái độ: Chăm chú lắng nghe, ghi chép đầy đủ

Nội dung bài học:

- 2.1 Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi chỗ đỗ
- 2.2 Lên và xuống xe ô tô
 - 2.2.1 Lên xe ô tô
 - 2.2.2 Xuống xe ô tô
- 2.3 Điều chỉnh ghế ngồi lái xe và gương chiếu hậu
 - 2.3.1 Điều chỉnh ghế ngồi lái xe
 - 2.3.2 Điều chỉnh gương chiếu hậu
 - 2.3.3 Cài dây an toàn
- 2.4 Phương pháp cầm lái vô lăng
- 2.5 Phương pháp điều khiển vô lăng lái
- 2.6 Phương pháp đạp và nhả bàn ly hợp
 - 2.6.1 Phương pháp đạp bàn ly hợp
 - 2.6.2 Phương pháp nhả bàn ly hợp
- 2.7 Điều khiển cần số
 - 2.7.1 Vị trí số của một số loại xe ô tô
 - 2.7.2 Phương pháp điều khiển cần số
- 2.8 Điều khiển bàn đạp ga
 - 2.8.1 Động tác đặt chân lên bàn đạp ga
 - 2.8.2 Điều khiển ga khi khởi động động cơ
 - 2.8.3 Điều khiển ga để xe ô tô khởi hành
 - 2.8.4 Điều khiển ga để thay đổi tốc độ chuyển động của xe ô tô
 - 2.8.5 Điều khiển ga để giảm số
- 2.9 Điều khiển bàn đạp phanh
 - 2.9.1 Đạp bàn đạp phanh

- 2.9.2 Nhả bàn đạp phanh
- 2.10 Điều khiển phanh tay
- 2.11 Phương pháp khởi động và tắt động cơ
 - 2.11.1 Kiểm tra trước khi khởi động động cơ
 - 2.11.2 Phương pháp khởi động động cơ
 - 2.11.3 Phương pháp tắt động cơ
- 2.12 Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô
 - 2.12.1 Phương pháp khởi hành (đường bằng)
 - 2.12.2 Phương pháp giảm tốc
 - 2.12.3 Phương pháp dừng xe
- 2.13 Thao tác tăng giảm số
 - 2.13.1 Thao tác tăng số
 - 2.13.2 Thao tác giảm số
- 2.14 Phương pháp lùi xe ô tô
 - 2.14.1 Kiểm tra an toàn khi lùi xe ô tô
 - 2.14.2 Phương pháp lùi xe ô tô
- 2.15 Phương pháp quay đầu xe
- 2.16 Phương pháp lái xe tiến và lùi chữ chi
 - 2.16.1 Hình chữ chi thực hành lái xe ô tô
 - 2.16.2 Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình chữ chi
 - 2.16.3 Phương pháp lái xe lùi qua hình chữ chi

Bài 03: KỸ THUẬT LÁI XE TRÊN CÁC LOẠI ĐƯỜNG

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu rõ từng kỹ năng, biết phương pháp khi điều khiển xe thực hiện 10 bài kỹ năng lái xe trong hình và thực hiện lái xe trên đường giao thông công cộng an toàn và chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ.
 - + Thái độ: Chăm chú lắng nghe

Nội dung bài học:

- 3.1 Lái xe ô tô trên bãi phẳng
 - 3.1.1 Khái niệm
 - 3.1.2 Cách điều khiển xe ô tô chuyển động đúng hướng
- 3.2 Lái xe trên đường bằng
 - 3.2.1 Phương pháp căn đường
 - 3.2.2 Tránh nhau trên đường hẹp
- 3.3 Lái xe ô tô trên đường trung du – miền núi
 - 3.3.1 Khái niệm
 - 3.3.2 Lái xe ô tô trên dốc
 - 3.3.3 Lái xe ô tô xuống dốc
 - 3.3.4 Dừng xe ô tô ở giữa dốc lên
 - 3.3.5 Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống
 - 3.3.6 Lái xe trên đường vòng
- 3.4 Lái xe ô tô trên đường phức tạp
 - 3.4.1 Khái niệm
 - 3.4.2 Lái xe ô tô ở chỗ đường giao nhau
 - 3.4.3 Lái xe ô tô trên những loại đường xấu

- 3.4.4 Lái xe ô tô qua đường ngầm
- 3.4.5 Lái xe ô tô qua cầu, phà
- 3.4.6 Lái xe ô tô ban đêm, sương mù, mưa gió
- 3.5 Lái xe ô tô trên đường cao tốc
- 3.6 Lái xe ô tô qua đường sắt

Bài 04: KỸ THUẬT LÁI XE CHỖ HÀNG HÓA

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu rõ các ứng dụng, biết phương pháp khi điều khiển xe chỗ hàng hóa, thực hiện lái xe trên đường giao thông công cộng an toàn và chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ.
 - + Thái độ: Có thái độ học tập nghiêm túc.

Nội dung bài học:

- 4.1 Lái xe ô tô chỗ hàng hóa
- 4.2 Lái xe ô tô kéo rơmooc và bán rơmooc (somi - rơmooc)
- 4.3 Lái xe ô tô tự đổ
- 4.4 Lái xe ô tô tự nâng hàng
- 4.5 Lái xe ô tô chở chất lỏng
- 4.6 Sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao
 - 4.6.1 Sử dụng hộp số phụ
 - 4.6.2 Sử dụng bộ khóa visai
 - 4.6.3 Sử dụng xe ô tô có tời kéo

Bài 05: TÂM LÝ KHI ĐIỀU KHIỂN XE ÔTÔ

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Hiểu các kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý khi điều khiển xe ô tô
 - + Thái độ: Chăm chú lắng nghe

Nội dung bài học:

- 5.1 Những công việc chính của hoạt động lái xe
 - 5.1.1 Quan sát, nắm bắt thông tin về chương ngại vật
 - 5.1.2 Phán đoán tình huống giao thông
 - 5.1.3 Xử lý tình huống giao thông
- 5.2 Sự mệt mỏi và ảnh hưởng của nó khi lái xe
 - 5.2.1 Những nguyên nhân gây ra mệt mỏi khi lái xe
 - 5.2.2 Xử lý khi mệt mỏi

Bài 06: THỰC HÀNH LÁI XE TỔNG HỢP

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu bài học:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Kiến thức: Biết phương pháp khi điều khiển xe thực hiện 10 bài kỹ năng lái xe trong hình và thực hiện lái xe trên đường giao thông công cộng an toàn và chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ.
 - + Thái độ: Chăm chú lắng nghe, phân tích tình huống

Nội dung bài học:

- 6.1 Lái xe ô tô trong hình

- 6.1.1 Hình thực hành kỹ năng lái xe ô tô
- 6.1.2 Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe và đường vòng vuông góc
- 6.1.3 Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình đường quanh co
- 6.1.4 Phương pháp lái xe vào nơi đỗ
- 6.1.5 Phương pháp lái xe ô tô tạm dừng và xuất phát ở chỗ đường dốc
- 6.2 Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng
 - 6.2.1 Đoạn đường giao thông công cộng để tập lái xe ô tô
 - 6.2.2 Đọc lập điều khiển xe ô tô trên đường giao thông công cộng

KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN

Thời gian: 1 giờ

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô Hạng B1, B2 và C.

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông – vận tải
- Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô – Tổng cục Đường bộ Việt Nam – 2011
- Những điều mọi người lái xe phải biết – Cục ngoại giao bang Michigan năm 1996

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: **THỰC HÀNH LÁI XE**

Mã số mô đun: **MĐ 06**

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN THỰC HÀNH LÁI XE

Mã số của mô đun: MĐ 06A.

*Hạng Giấy phép lái xe: B1 (Số tự động)

Thời gian của mô đun: 340 giờ; (Thực hành: 340 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

Thực hành lái xe ô tô là mô đun quan trọng trong chương trình đào tạo lái xe ô tô được giảng dạy cho các học viên trong suốt giai đoạn thực hành theo quy định.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Mô đun nhằm trang bị cho học viên có tay lái vững vàng, những thao tác đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông công cộng.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

SỐ TT	NỘI DUNG MÔ ĐUN	Hạng B1
		340 giờ/xe
1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	4
2	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	4
3	Tập lái xe trong bãi phẳng (sân tập lái)	32
4	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi (sân tập lái)	48
5	Tập lái xe trên đường bằng	32
6	Tập lái trên đường đèo núi	48
7	Tập lái xe trên đường phức tạp	48
8	Tập lái ban đêm	40
9	Bài tập lái tổng hợp	84

2. Nội dung chi tiết:

Bài 01: Tập lái tại chỗ không nổ máy

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

- Trình bày được vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- Thao tác lên – xuống xe gọn gàng, an toàn
- Thao tác được một số động tác cơ bản khi lái xe

+ Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hành đúng, gọn gàng

Nội dung bài học:

- 1.1 Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- 1.2 Thao tác lên xuống xe
- 1.3 Thao tác điều chỉnh ghế ngồi, đặt chân ga – côn – thắng
- 1.4 Phương pháp điều chỉnh vô lăng
- 1.5 Thao tác tăng – giảm số
- 1.6 Sử dụng phanh tay
- 1.7 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 4 giờ

Bài 02: Tập lái tại chỗ có nổ máy

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Trình tự tăng – giảm số phù hợp
 - Có khả năng căn đường chuẩn xác
 - Hình thành các kỹ năng cơ bản
- + Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hành tích cực

Nội dung bài học:

- 1.1 Kiểm tra an toàn phương tiện
- 1.2 Khởi động và tắt động cơ
- 1.3 Khởi hành xe ô tô
- 1.4 Tăng giảm số theo địa hình
- 1.5 Phương pháp quay đầu xe
- 1.6 Phương pháp dừng xe
- 1.7 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 32 giờ

Bài 03: Tập lái xe trong bãi phẳng

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe lưu thông trên bãi phẳng
 - Phương pháp căn đường, nhường đường, dừng và đỗ xe đúng quy định
- + Thái độ: Thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Phương pháp căn đường
- 1.2 Kỹ thuật nhường đường, dừng và đỗ xe trên bãi trống
- 1.3 Các tình huống thường gặp khi tham gia giao thông
- 1.4 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 04: Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe đi vào đường quanh co liên tục
 - Phương pháp kết hợp vừa lấy – trả lái vừa tăng – giảm số

- Điều khiển xe ô tô tiến lùi hình chữ chi
- Kỹ năng quan sát, phán đoán trong quá trình điều khiển xe
- + Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hiện các thao tác đúng quy trình

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe chạy hình số 8
- 1.2 Điều khiển xe chạy hình số 3
- 1.3 Điều khiển xe tiến qua hình chữ chi
- 1.4 Điều khiển xe lùi qua hình chữ chi
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 05: Tập lái xe trên đường bằng

Thời gian: 32 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường giao thông công cộng
 - Biết căn đường, tránh xe, vượt xe, dừng và đỗ xe đúng quy định
- + Thái độ: Thực hiện bài tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Phương pháp căn đường
- 1.2 Phương pháp tránh nhau trên đường
- 1.3 Phương pháp vượt xe an toàn
- 1.4 Phương pháp dừng và đỗ xe
- 1.5 Phương pháp quan sát, phân tích tình huống đảm bảo an toàn giao thông

Bài 06: Tập lái trên đường đèo núi

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Có khả năng điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường đèo núi một cách an toàn
 - Hình thành các kỹ năng khi điều khiển xe ô tô trên đường đèo núi
- + Thái độ: Thực hiện bài tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe trên đường bằng chuẩn bị lên dốc
- 1.2 Điều khiển xe ô tô lên dốc
- 1.3 Điều khiển xe ô tô xuống dốc
- 1.4 Điều khiển xe ô tô trên đường vòng
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 07: Tập lái xe trên đường phức tạp

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe lưu thông trên đường phức tạp an toàn, đúng Luật giao thông
 - Có kỹ năng thực hiện các thao tác điều khiển xe trên đường phức tạp

+ Thái độ: Thực hành nghiêm túc, thực hiện đúng hướng dẫn

Nội dung bài học:

- 1.1 Các loại đường phức tạp
- 1.2 Điều khiển xe trên các đoạn đường xấu, qua cầu nhỏ
- 1.3 Điều khiển xe trên đường mật độ giao thông cao
- 1.4 Kỹ thuật điều khiển xe lưu thông trên đường phức tạp
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 08: Tập lái xe ban đêm

Thời gian: 40 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe trên các loại đường vào ban đêm an toàn
 - Sử dụng thành thạo các loại đèn chiếu sáng trên xe ô tô
 - Xử lý các tình huống giao thông vào ban đêm một cách an toàn
- + Thái độ: Tập trung thực hiện bài tập

Nội dung bài học:

- 1.1 Sử dụng các loại đèn theo tình huống
- 1.2 Quan sát tình huống giao thông vào ban đêm
- 1.3 Điều khiển xe qua các loại đường vào ban đêm
- 1.4 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 09: Bài tập lái tổng hợp

Thời gian: 84 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe đi trong hình tổng hợp
 - Tâm lý vững vàng, bình tĩnh, tự tin điều khiển xe hoàn thành chương trình thi tốt nghiệp, sát hạch
- + Thái độ: Tập trung, bình tĩnh, tự tin thực hiện bài tập

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe xuất phát
- 1.2 Dừng xe nhường đường cho người đi bộ
- 1.3 Ghép xe vào nơi đỗ
- 1.4 Lái xe qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông
- 1.5 Lái xe qua đường vệt bánh xe và đường vuông góc
- 1.6 Lái xe qua đường quanh co
- 1.7 Ghép xe ngang vào nơi đỗ
- 1.8 Thay đổi số trên đường thẳng
- 1.9 Dừng xe trước đường sắt cắt qua
- 1.10 Dừng và khởi hành xe ngang dốc
- 1.11 Lái xe qua vạch kết thúc
- 1.12 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô Hạng B1 (Số tự động)

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12– Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông –vận tải

- Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô – Tổng cục đường bộ Việt Nam

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN THỰC HÀNH LÁI XE

Mã số của mô đun: MD 06B.

*Hạng Giấy phép lái xe: B1 (Số cơ khí), B2

Thời gian của mô đun: 420 giờ; (Thực hành: 420 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

Thực hành lái xe ô tô là mô đun quan trọng trong chương trình đào tạo lái xe ô tô được giảng dạy cho các học viên trong suốt giai đoạn thực hành theo quy định.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Mô đun nhằm trang bị cho học viên có tay lái vững vàng, những thao tác đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông công cộng.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

SỐ TT	NỘI DUNG MÔ ĐUN	Hạng B1: 420 giờ/xe	Hạng B2: 420 giờ/xe
1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	4	4
2	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	4	4
3	Tập lái xe trong bãi phẳng (sân tập lái)	32	32
4	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi (sân tập lái)	48	48
5	Tập lái xe trên đường bằng	32	32
6	Tập lái trên đường đèo núi	48	48
7	Tập lái xe trên đường phức tạp	48	48
8	Tập lái ban đêm	40	40
9	Tập lái xe có tải	48	48
10	Tập lái trên đường với xe ô tô số tự động	32	32
11	Bài tập lái tổng hợp	84	84

2. Nội dung chi tiết:

Bài 01: Tập lái tại chỗ không nổ máy

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

- Trình bày được vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- Thao tác lên – xuống xe gọn gàng, an toàn

- Thao tác được một số động tác cơ bản khi lái xe
- + Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hành đúng, gọn gàng

Nội dung bài học:

- 1.1 Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- 1.2 Thao tác lên xuống xe
- 1.3 Thao tác điều chỉnh ghế ngồi, đặt chân ga – côn – thắng
- 1.4 Phương pháp điều chỉnh vô lăng
- 1.5 Thao tác tăng – giảm số
- 1.6 Sử dụng phanh tay
- 1.7 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 4 giờ

Bài 02: Tập lái tại chỗ có nổ máy

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Trình tự tăng – giảm số phù hợp
 - Có khả năng căn đường chuẩn xác
 - Hình thành các kỹ năng cơ bản
- + Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hành tích cực

Nội dung bài học:

- 1.1 Kiểm tra an toàn phương tiện
- 1.2 Khởi động và tắt động cơ
- 1.3 Khởi hành xe ô tô
- 1.4 Tăng giảm số theo địa hình
- 1.5 Phương pháp quay đầu xe
- 1.6 Phương pháp dừng xe
- 1.7 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 32 giờ

Bài 03: Tập lái xe trong bãi phẳng

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe lưu thông trên bãi phẳng
 - Phương pháp căn đường, nhường đường, dừng và đỗ xe đúng quy định
- + Thái độ: Thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Phương pháp căn đường
- 1.2 Kỹ thuật nhường đường, dừng và đỗ xe trên bãi trống
- 1.3 Các tình huống thường gặp khi tham gia giao thông
- 1.4 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 04: Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:

- Điều khiển xe đi vào đường quanh co liên tục
 - Phương pháp kết hợp vừa lấy – trả lái vừa tăng – giảm số
 - Điều khiển xe ô tô tiến lùi hình chữ chi
 - Kỹ năng quan sát, phán đoán trong quá trình điều khiển xe
- + Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hiện các thao tác đúng quy trình

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe chạy hình số 8
- 1.2 Điều khiển xe chạy hình số 3
- 1.3 Điều khiển xe tiến qua hình chữ chi
- 1.4 Điều khiển xe lùi qua hình chữ chi
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 05: Tập lái xe trên đường bằng

Thời gian: 32 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường giao thông công cộng
 - Biết căn đường, tránh xe, vượt xe, dừng và đỗ xe đúng quy định
- + Thái độ: Thực hiện bài tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Phương pháp căn đường
- 1.2 Phương pháp tránh nhau trên đường
- 1.3 Phương pháp vượt xe an toàn
- 1.4 Phương pháp dừng và đỗ xe
- 1.5 Phương pháp quan sát, phân tích tình huống đảm bảo an toàn giao thông

Bài 06: Tập lái trên đường đèo núi

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Có khả năng điều khiển xe ô tô tham gia gia thông trên đường đèo núi một cách an toàn
 - Hình thành các kỹ năng khi điều khiển xe ô tô trên đường đèo núi
- + Thái độ: Thực hiện bài tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe trên đường bằng chuẩn bị lên dốc
- 1.2 Điều khiển xe ô tô lên dốc
- 1.3 Điều khiển xe ô tô xuống dốc
- 1.4 Điều khiển xe ô tô trên đường vòng
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 07: Tập lái xe trên đường phức tạp

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:

- Điều khiển xe lưu thông trên đường phức tạp an toàn, đúng Luật giao thông
- Có kỹ năng thực hiện các thao tác điều khiển xe trên đường phức tạp
- + Thái độ: Thực hành nghiêm túc, thực hiện đúng hướng dẫn

Nội dung bài học:

- 1.1 Các loại đường phức tạp
- 1.2 Điều khiển xe trên các đoạn đường xấu, qua cầu nhỏ
- 1.3 Điều khiển xe trên đường mật độ giao thông cao
- 1.4 Kỹ thuật điều khiển xe lưu thông trên đường phức tạp
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 08: Tập lái xe ban đêm

Thời gian: 40 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe trên các loại đường vào ban đêm an toàn
 - Sử dụng thành thạo các loại đèn chiếu sáng trên xe ô tô
 - Xử lý các tình huống giao thông vào ban đêm một cách an toàn
- + Thái độ: Tập trung thực hiện bài tập

Nội dung bài học:

- 1.1 Sử dụng các loại đèn theo tình huống
- 1.2 Quan sát tình huống giao thông vào ban đêm
- 1.3 Điều khiển xe qua các loại đường vào ban đêm
- 1.4 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 09: Tập lái xe có tải

Thời gian: 48 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức:
 - Có khả năng điều khiển xe ô tô có tải tham gia giao thông an toàn
 - Kỹ năng điều khiển xe ô tô có tải
- + Thái độ: Thực hiện các bài thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn giao thông

Nội dung bài học:

- 1.1 Đặc điểm xe có tải
- 1.2 Điều khiển xe có tải qua nơi giao nhau
- 1.3 Điều khiển xe ô tô có tải trên đường có mật độ giao thông cao
- 1.4 Nhường và tránh xe trên đường
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 10: Tập lái xe trên đường với xe ô tô số tự động

Thời gian: 32 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức:
 - Trình bày được các bước khi thực hiện lái xe ô tô số tự động trên đường

- Có khả năng điều khiển xe ô tô số tự động tham gia giao thông an toàn
- + Thái độ: Thực hiện các bài thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn giao thông

Nội dung bài học:

- 1.1 Đặc điểm xe số tự động
- 1.2 Điều khiển xe số tự động trên đường trường
- 1.3 Điều khiển xe số tự động trong thành phố
- 1.4 Nhường và tránh xe trên đường; Dừng và đỗ xe.
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 11: Bài tập lái tổng hợp

Thời gian: 84 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

- Điều khiển xe đi trong hình tổng hợp

- Tâm lý vững vàng, bình tĩnh, tự tin điều khiển xe hoàn thành chương trình thi tốt nghiệp, sát hạch

+ Thái độ: Tập trung, bình tĩnh, tự tin thực hiện bài tập

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe xuất phát
- 1.2 Dừng xe nhường đường cho người đi bộ
- 1.3 Ghép xe vào nơi đỗ
- 1.4 Lái xe qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông
- 1.5 Lái xe qua đường vệt bánh xe và đường vuông góc
- 1.6 Lái xe qua đường quanh co
- 1.7 Ghép xe ngang vào nơi đỗ
- 1.8 Thay đổi số trên đường thẳng
- 1.9 Dừng xe trước đường sắt cắt qua
- 1.10 Dừng và khởi hành xe ngang dốc
- 1.11 Lái xe qua vạch kết thúc
- 1.11 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp, nghề lái xe ô tô Hạng B1 (Số cơ khí), B2.

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12– Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông –vận tải

- Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô – Tổng cục đường bộ Việt Nam

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN THỰC HÀNH LÁI XE

Mã số của mô đun: MĐ 06C.

*Hạng Giấy phép lái xe: C

Thời gian của mô đun: 752 giờ; (Thực hành: 752 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

Thực hành lái xe ô tô là mô đun quan trọng trong chương trình đào tạo lái xe ô tô được giảng dạy cho các học viên trong suốt giai đoạn thực hành theo quy định.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Mô đun nhằm trang bị cho học viên có tay lái vững vàng, những thao tác đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông công cộng.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

SỐ TT	NỘI DUNG MÔ ĐUN	Hạng C: 752 giờ/xe
1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	8
2	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	8
3	Tập lái xe trong bãi phẳng (sân tập lái)	48
4	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi (sân tập lái)	64
5	Tập lái xe trên đường bằng	48
6	Tập lái trên đường đèo núi	64
7	Tập lái xe trên đường phức tạp	80
8	Tập lái ban đêm	56
9	Tập lái xe có tải	208
10	Bài tập lái tổng hợp	168

2. Nội dung chi tiết:

Bài 01: Tập lái tại chỗ không nổ máy

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

- Trình bày được vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- Thao tác lên – xuống xe gọn gàng, an toàn
- Thao tác được một số động tác cơ bản khi lái xe

+ Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hành đúng, gọn gàng

Nội dung bài học:

- 1.1 Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- 1.2 Thao tác lên xuống xe
- 1.3 Thao tác điều chỉnh ghế ngồi, đặt chân ga – côn – thắng
- 1.4 Phương pháp điều chỉnh vô lăng
- 1.5 Thao tác tăng – giảm số
- 1.6 Sử dụng phanh tay
- 1.7 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 8 giờ

Bài 02: Tập lái tại chỗ có nổ máy

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

- Trình tự tăng – giảm số phù hợp
- Có khả năng căn đường chuẩn xác
- Hình thành các kỹ năng cơ bản

+ Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hành tích cực

Nội dung bài học:

- 1.1 Kiểm tra an toàn phương tiện
- 1.2 Khởi động và tắt động cơ
- 1.3 Khởi hành xe ô tô
- 1.4 Tăng giảm số theo địa hình
- 1.5 Phương pháp quay đầu xe
- 1.6 Phương pháp dừng xe
- 1.7 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 48 giờ

Bài 03: Tập lái xe trong bãi phẳng

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

-Điều khiển xe lưu thông trên bãi phẳng

-Phương pháp căn đường, nhường đường, dừng và đỗ xe đúng quy định

+ Thái độ: Thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Phương pháp căn đường
- 1.2 Kỹ thuật nhường đường, dừng và đỗ xe trên bãi trống
- 1.3 Các tình huống thường gặp khi tham gia giao thông
- 1.4 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Bài 04: Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi

Thời gian: 64 giờ

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Kiến thức, tay nghề:

- Điều khiển xe đi vào đường quanh co liên tục
- Phương pháp kết hợp vừa lấy – trả lái vừa tăng – giảm số
- Điều khiển xe ô tô tiến lùi hình chữ chi
- Kỹ năng quan sát, phán đoán trong quá trình điều khiển xe
- + Thái độ: Chăm chú nghe giảng, thực hiện các thao tác đúng quy trình

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe chạy hình số 8
- 1.2 Điều khiển xe chạy hình số 3
- 1.3 Điều khiển xe tiến qua hình chữ chi
- 1.4 Điều khiển xe lùi qua hình chữ chi
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 48 giờ

Bài 05: Tập lái xe trên đường bằng

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường giao thông công cộng
 - Biết căn đường, tránh xe, vượt xe, dừng và đỗ xe đúng quy định
- + Thái độ: Thực hiện bài tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Phương pháp căn đường
- 1.2 Phương pháp tránh nhau trên đường
- 1.3 Phương pháp vượt xe an toàn
- 1.4 Phương pháp dừng và đỗ xe
- 1.5 Phương pháp quan sát, phân tích tình huống đảm bảo an toàn giao thông

Thời gian: 64 giờ

Bài 06: Tập lái trên đường đèo núi

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Có khả năng điều khiển xe ô tô tham gia gia thông trên đường đèo núi một cách an toàn
 - Hình thành các kỹ năng khi điều khiển xe ô tô trên đường đèo núi
- + Thái độ: Thực hiện bài tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe trên đường bằng chuẩn bị lên dốc
- 1.2 Điều khiển xe ô tô lên dốc
- 1.3 Điều khiển xe ô tô xuống dốc
- 1.4 Điều khiển xe ô tô trên đường vòng
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 80 giờ

Bài 07: Tập lái xe trên đường phức tạp

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:

- Điều khiển xe lưu thông trên đường phức tạp an toàn, đúng Luật giao thông
 - Có kỹ năng thực hiện các thao tác điều khiển xe trên đường phức tạp
- + Thái độ: Thực hành nghiêm túc, thực hiện đúng hướng dẫn

Nội dung bài học:

- 1.1 Các loại đường phức tạp
- 1.2 Điều khiển xe trên các đoạn đường xấu, qua cầu nhỏ
- 1.3 Điều khiển xe trên đường mật độ giao thông cao
- 1.4 Kỹ thuật điều khiển xe lưu thông trên đường phức tạp
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 56 giờ

Bài 08: Tập lái xe ban đêm

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe trên các loại đường vào ban đêm an toàn
 - Sử dụng thành thạo các loại đèn chiếu sáng trên xe ô tô
 - Xử lý các tình huống giao thông vào ban đêm một cách an toàn
- + Thái độ: Tập trung thực hiện bài tập

Nội dung bài học:

- 1.1 Sử dụng các loại đèn theo tình huống
- 1.2 Quan sát tình huống giao thông vào ban đêm
- 1.3 Điều khiển xe qua các loại đường vào ban đêm
- 1.4 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 208 giờ

Bài 09: Tập lái xe có tải

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức:
 - Có khả năng điều khiển xe ô tô có tải tham gia giao thông an toàn
 - Kỹ năng điều khiển xe ô tô có tải
- + Thái độ: Thực hiện các bài thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn giao thông

Nội dung bài học:

- 1.1 Đặc điểm xe có tải
- 1.2 Điều khiển xe có tải qua nơi giao nhau
- 1.3 Điều khiển xe ô tô có tải trên đường có mật độ giao thông cao
- 1.4 Nhường và tránh xe trên đường
- 1.5 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

Thời gian: 168 giờ

Bài 10: Bài tập lái tổng hợp

Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- + Kiến thức, tay nghề:
 - Điều khiển xe đi trong hình tổng hợp
 - Tâm lý vững vàng, bình tĩnh, tự tin điều khiển xe hoàn thành chương trình thi tốt nghiệp, sát hạch

+ Thái độ: Tập trung, bình tĩnh, tự tin thực hiện bài tập

Nội dung bài học:

- 1.1 Điều khiển xe xuất phát
- 1.2 Dừng xe nhường đường cho người đi bộ
- 1.3 Ghép xe vào nơi đỗ
- 1.4 Lái xe qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông
- 1.5 Lái xe qua đường vạch bánh xe và đường vuông góc
- 1.6 Lái xe qua đường quanh co
- 1.7 Thay đổi số trên đường thẳng
- 1.8 Dừng xe trước đường sắt cắt qua
- 1.9 Dừng và khởi hành xe ngang dốc
- 1.10 Lái xe qua vạch kết thúc
- 1.11 Phân tích sai phạm, nguyên nhân và cách khắc phục

IV. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. *Phạm vi áp dụng chương trình:* Chương trình này chỉ sử dụng để đào tạo trình độ Sơ cấp nghề lái xe ô tô (Hạng C)

2. *Tài liệu tham khảo:*

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12– Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông –vận tải
- Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô – Tổng cục đường bộ Việt Nam